*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

*Lớp dạy:*

**BÀI 9 - CHỦ ĐỀ 9: HÔM NAY VÀ NGÀY MAI**

**TUẦN 28 - Tiết 126,127,128**

**LUYỆN ĐỀ ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THÔNG TIN**

**A. MỤC TIÊU**

**I. Năng lực**

1. Năng lực chung: Tự học; hợp tác giải quyết vấn đề, trình bày trước đám đông.

2. Năng lực riêng biệt:

- Năng lực nhận biết các đặc điểm của của VB thông tin và cách trình bày thông tin trong VB; mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích viết; phân tích thông tin cơ bản của VB và hiệu quả biếu đạt của phương tiện phi ngôn ngữ; liên hệ thông tin trong VB với những vấn đề của xã hội đương đại.

- Năng lực đọc hiểu các văn bản thông tin trong và ngoài SGK.

- Năng lực cảm thụ văn học.

**II. Phẩm chất**

- Bồi đắp lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm trong mỗi con người.

- Hoàn thiện nhân cách, hướng đến lối sống tích cực.

- Có ý thức ôn tập một cách nghiêm túc.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy;

- Phiếu bài tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, vở ghi, đồ dùng học tập.

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Kiểm tra kiến thức cũ:** Xen kẽ trong giờ.

**2. Tiến hành ôn tập.**

**HOẠT ĐỘNG 1: CỦNG CỐ TRI THỨC VỀ THỂ LOẠI TRUYỆN LỊCH SỬ**

**1. Mục tiêu**: Giúp HS ôn tập, nắm chắc các đơn vị kiến thức của thể loại văn bản thông tin.

**2. Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phương pháp đàm thoại gợi mở, hoạt động nhóm để ôn tập.

**3. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.

**4. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV hướng dẫn HS ôn lại các đơn vị kiến thức cơ bản bằng phương pháp hỏi đáp, đàm thoại gợi mở; hoạt động nhóm,  - HS lần lượt trả lời nhanh các câu hỏi của GV các đơn vị kiến thức cơ bản của thể loại truyện lịch sử.  **Câu hỏi:**  - Em hãy nêu lại một số kiến thức chung về thể loại.  *+ VB thông tin thường hướng tới một mục đích nhất định. Em hãy nêu những mục đích mà kiểu văn bản này hướng tới.*  *+ Ở năm học trước, các em được tiếp xúc với kiểu VB giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động . Năm nay chúng ta tiếp tục được tìm hiểu những tiểu loại văn bản nào? Mục đích và cách thể hiện của các tiểu loại văn bản đó?*  *- Điều quan trọng nhất mà người đọc trông đợi ở VB thông tin ỉà gì?*  *- Để đảm bảo tính khách quan cho một VB thống tin, người viết phải đặc biệt chú ý những vấn để nào?*  *- Ý kiến chủ quan của người viết cần được thể hiện ra sao để tính khách quan của VB thống tin không bị phương hại?*  *Điểu kiện nảy sinh của loại VB giải thích một hiện tượng tự nhiên là gì?*  *VB giải thích một hiện tượng tự nhiên thường có cấu trúc như thế nào?*  -Em hãy nêu chủ đề của các văn bản đã học.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tích cực trả lời.  - GV khích lệ, động viên.  **Bước 3: Báo cáo sản phẩm**  **-** HS lần lượt trả lời các câu hỏi của GV.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá, nhận xét** | **I.TRI THỨC NỀN CẦN GHI NHỚ**  **(Khái niệm:** *là văn bản được viết để truyền đạt thông tin, kiến thức. Loại văn bản này rất phổ biến, hữu dụng trong đời sống. Nó bao gồm nhiều thể loại: thông báo, chỉ dẫn, hướng dẫn sử dụng sản phẩm, các văn bản hành chính, từ điển, bản tin…)*  **\*Mục đích:** mục đích chính là cung cấp thông tin xác thực về một sự vật, sự việc, hiện tượng trong đời sống tự nhiên và xã hội.  **\* Mối quan hệ giữa thông tin khách quan và ý kiến chủ quan:**  -Ý kiến chủ quan của tác giả phải được đặt độc lập với phần cung cấp thông tin khách quan.  - Thông tin đưa đến cho người tiếp nhận không bị bóp méo, sai lạc.  *=> Tính khách quan của cách đưa thông tin và bản thân thông tin có tầm quan trọng đặc biệt.*  **2. Một số kiểu văn bản thông tin**  **a. Văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên**  ***\* Mục đích*:**  - Làm sáng tỏ bản chất, nguyên nhãn xuất hiện va những tác động tích cực hoặc tiêu cực có thể có đối với đời sống con người của một hiện tượng tự nhiên nào đó.  ***\* Cách triển khai văn bản:***  - ***Miêu tả*** hiện tượng với  + Những biểu hiện điển hình  + Có hình ảnh trực quan, kết quả của việc ghi nhận tại chỗ hoặc khai thác từ những nguồn tài liệu đáng tin cậy.  - ***Giải thích*** hiện tượng bằng những căn cư và lập luận khoa học, người thực hiện  **b. Văn bản giới thiệu một bộ phim**  ***\* Mục đích:*** quảng bá các sản phẩm điện ảnh hay giúp khán giả có được những hiểu biết thường thức về điện ảnh.  - Phân chia các loại phim: phim nhựa, phim truyền hình; phim tài liệu, phim truyện; phim hành động, phim dã sử, phim tâm lí xã hội, phim giả tưởng;...  ***\* Cách triển khai văn bản:***  ***- Giới thiệu thông tin gồm: N***hà sản xuất, năm phát hành, các thành viên chủ chốt của đoàn làm phim, nội dung phim, những giá trị nổi bật của phim,...  - Có sự kết hợp linh hoạt giữa:  + Thông tin khách quan và đánh giá chủ quan  + Giữa phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ (thường là ảnh chụp pa-nô quảng cáo hoặc một số cảnh phim đặc sắc)  - Trình bày hấp dẫn, có sức thu hút đối với người tiếp nhận. |

**HOẠT ĐỘNG 2. HƯỚNG DẪN LUYỆN TẬP KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

* Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu tri thức ngữ văn về đặc điểm của VB thông tin và cách trình bày thông tin trong VB; mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích viết; phân tích thông tin cơ bản của VB và hiệu quả biếu đạt của phương tiện phi ngôn ngữ; liên hệ thông tin trong VB với những vấn đề của xã hội đương đại.
* **Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phương pháp đàm thoại gợi mở, hoạt động nhóm để ôn tập.
* **Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.
* **Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV phát phiếu bài tập.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, lần lượt thực hiện nhanh các phiếu.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.**  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động.**  - GV mời phát biểu, yêu cầu lớp nhận xét, góp ý (nếu cần thiết).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **II.HƯỚNG DẪN LÀM ĐỀ ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THÔNG TIN**   * Phương thức biểu đạt chính: Thuyết minh * Các phương thức biểu đạt: thuyết minh + miêu tả, biểu cảm * Theo tác giả: chép trên đề. * Mục đích: Giới thiệu, cung cấp thông tin về ..................., từ đó tác động đến nhận thức của người đọc về đối tượng được đề cập đến. * Quan điểm: Vừa giới thiệu thông tin một cách khách quan, vừa thể hiện niềm tự hào, trân trọng đối với di sản văn hóa......................... * Nhan đề: Đầu văn bản (Viết cả nhan đề, không viết tắt) Tác dụng: Nhan đề thường giúp người đọc xác định chủ đề, khái quát thông tin chính của văn bản. * Sa-pô: sau nhan đề, in đậm, hoặc in nghiêng (Nếu dài chép đầu cuối) Tác dụng: giới thiệu khái quát nội dung của văn bản, giúp người đọc định hướng nội dung văn bản, tạo được sự thú vị và kích thích người đọc. * Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ: Hình ảnh, số liệu....ác dụng: giúp người đọc có cái nhìn cụ thể và trực quan hơn về loại hình di sản văn hóa.................. * Thông điệp, bài học, giải pháp: cần lí giải thuyết phục |

**ĐỀ 01**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Hà Nội, như các nhà địa lí học nhận định, là thủ đô tự nhiên của lưu vực sông Hồng của miền Bắc Việt Nam trước khi lớn lên cùng với sự lớn lên mở nước của dân tộc – thành trung tâm đầu não của cả nước. Đông, Nam, Đoài, Bắc, mỗi vùng đều có một trữ lượng folklore (dân gian) phong phú: ca dao, tục ngữ, dân ca, chèo, múa rối, truyện cổ tích,... Toàn bộ trữ lượng văn hoá dân gian ấy được chuyển dồn về trung tâm Hà Nội, kết tụ chọn lọc và nâng cao trên cái có sẵn của vùng non nước Hồ Tây – Hồ Gươm, núi Nùng, núi Khán mà trở thành folklore Hà Nội. Triều đình Lý, Trần đưa việc thờ cúng các anh hùng dân tộc như Phù Đổng, Hai Bà Trưng, Bố Cái (Phùng Hưng), Mai Hắc Đế,... về giữa phố phường và xóm trại ven đô. Dân dã về Hà Nội sinh sống lại đưa thần điện của làng xóm mình về kinh kì Kẻ Chợ(1), kèm theo đó là các lễ hội dân gian hoạt văn hoá, tôn giáo, xã hội của Thủ đô do vậy mà phong phú nhiều dạng vẻ. Nhà nước dân tộc Lý – Trần – Lê lại nâng các lễ hội đua thuyền, đấu vật, hất phết(2), tung còn(3), múa rối nước, múa chạy đàn(4) dân gian lên thành quốc lễ, có đội hình chuyên hoá, có sân khấu đàng hoàng, có phục trang sang trọng hơn. Văn hoá dân gian không tách rời mà kết hợp, hoà hợp với văn hoá cung đình và được “chính thức hoá” và “sang trọng hoá”. Cái sang trọng bao giờ cũng là một sắc thái cần thiết và bắt buộc của văn hoá Thủ đô, văn hoá Thăng Long – Hà Nội. Cái sang trọng ấy, trên nền tảng một nếp sống phong lưu do công thương phát triển ngấm vào phong cách, thế ứng xử của người Thăng Long – Hà Nội về ăn, mặc, ở và đi lại.*

(Trích Thăng Long – Đông Đô – Hà Nội: một hằng số văn hoá Việt Nam, Trần Quốc Vượng, Theo Văn hoá Hà Nội: tìm tòi và suy ngẫm, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2010)

***Chú giải:***

(1) Kẻ Chợ: Tên gọi dân gian của Thăng Long – Hà Nội.

(2) Hất phết (đánh phết): một trò chơi dân gian thường được diễn ra vào ngày hội xuân ở vùng đồng bằng,

trung du Bắc Bộ.

(3) Tung còn (ném còn): trò chơi dân gian của đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là dân tộc Thái, Mường.

(4) Múa chạy đàn: điệu múa cổ gắn với việc lập đàn giải oan, giải trừ oan khổ cho các vong linh.

**Trả lời các câu hỏi sau:**

**Câu 1.** **Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.**

Thuyết minh

**Câu 2. Nêu hai tên gọi khác của Hà Nội được nhắc tới trong đoạn trích trên.**

Thăng Long, Kẻ Chợ

**Câu 3. Theo đoạn trích, văn hoá Hà Nội được hình thành dựa trên sự kết hợp của những yếu tố nào?**

Sự kết hợp của văn hóa dân gian và văn hóa cung đình

**Câu 4. Để giúp người đọc hiểu các yếu tố hình thành nên văn hoá Hà Nội, tác giả đã huy động, kết nối thông tin từ những lĩnh vực nào? Chỉ ra biểu hiện cụ thể của các loại thông tin ấy.**

* Lịch sử, tín ngưỡng: Triều đình Lý, Trần đưa việc thờ cúng các anh hùng dân tộc như Phù Đổng, Hai Bà Trưng, Bố Cái (Phùng Hưng), Mai Hắc Đế,..
* Địa lí: thủ đô tự nhiên của lưu vực sông Hồng của miền Bắc, trung tâm đầu não của cả nước
* Văn hóa: lễ hội - đua thuyền, đấu vật, hất phết(2), tung còn(3), múa rối nước, múa chạy đàn(4) dân gian ..., cách xử về ăn, mặc, ở và đi lại.

Văn học dân gian: ca dao, tục ngữ, chèo, múa rối, truyện cổ tích...

**Câu 5. Xác định mục đích và quan điểm của người viết thể hiện trong văn bản trên.**

* Mục đích: Giới thiệu, cung cấp thông tin về những nét đẹp trong văn hóa Hà Nội từ đó tác động đến nhận thức của người đọc về đối tượng được đề cập đến.

Quan điểm: Vừa giới thiệu thông tin một cách khách quan, vừa thể hiện niềm tự hào, trân trọng đối với văn hóa Hà Nội.

**Câu 6: Theo em, thế hệ trẻ có vai trò như thế nào trong việc bảo tồn và phát huy những di sản văn hóa của đất nước trong bối cảnh hội nhập.**

Khẳng định vai trò quan trọng, rất cần thiết; Nhận thức được những di sản văn hóa có vai trò vô cùng to lớn đối với đời sống tinh thân của người dân đất Việt; Đề xuất vài hành động cụ thể để bảo tồn và phát huy những di sản văn hóa.

**ĐỀ 02**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**Ai ơi mồng 9 tháng 4**

*Ai ơi mồng chín tháng tư Không đi hội Gióng cũng hư mất đời; Từ xưa người Kẻ Chợ đã có câu ngạn ngữ: “Nắng ông Từa, mưa ông Gióng”. Có nghĩa là cứ vào ngày hôị thánh Từa (tức Từ Đạo Hạnh) mồng 7 tháng 3 âm lịch thì thể nào cũng nắng to, còn vào hội thánh Gióng, mồng 9 tháng 4 âm lịch thì có mưa, vì bắt đầu mùa mưa dông. Lễ hội Thánh Gióng hay còn gọi là hội làng Phù Đổng là một trong những lễ hội lớn nhất ở khu vực đồng bằng Bắc Bộ. Thánh Gióng - Phù Đổng Thiên Vương một trong bốn vị thánh bất tử trong tâm tưởng người Việt. Bác Hồ kính yêu đã dành nhiều mĩ từ khi nhắc tới người anh hùng dân tộc này: &quot;Đảng ta vĩ đại thật. Một ví dụ trong lịch sử ta có ghi chuyện vị anh hùng dân tộc là Thánh Gióng đã dùng gốc tre đánh đuổi giặc ngoại xâm. Trong những ngày đầu kháng chiến Đảng ta đã lãnh đạo hàng nghìn, hàng vạn anh hùng noi gương Thánh Gióng dùng gậy tầm vông đánh thực dân Pháp” (Trích Lời khai mạc lễ kỉ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng - 05/01/1960). Lễ hội Gióng diễn ra trên một khu vực rộng lớn xung quanh những vết tích còn lại của Thánh tại quê hương. Cố Viên, tức vườn cũ nay ở giưã đồng thôn Đổng Viên, tương truyền là vườn cà của mẹ Gióng, tại đây bà đã dẫm phải vết chân ông Đổng, tảng đá có dấu chân thần cũng ở vườn này. Miếu Ban, thuộc thôn Phù Dực, tên cũ là rừng Trại Nòn, là nơi Ngài được sinh ra, hiện tại sau toà miếu còn có một ao nhỏ, giữa ao có gò nổi, trên gò có một bể con bằng đá tượng trưng cho bồn tắm và một chiếc liềm bằng đá là dụng cụ cắt rốn người anh hùng. Đền Mẫu nơi thờ mẹ Gióng, xây ở ngoài đê. Chùa Kiến Sơ nằm sát đền Thượng thờ cả Tam giáo (Phật Thích Ca – Lão tử – Khổng tử) là nơi thửa nhỏ vua Lý Công Uẩn tu hành. Và đặc là đền Thượng thờ Phù Đổng Thiên Vương là một phức hợp kiến trúc, ngôi đền nằm sát chân đê bờ bắc sông Đuống được xây dựng từ đời Lý, trong đền còn có nhiều câu đối, hoành phi và những đồ thờ tự có giá trị từ đời Lê để lại. Từ mồng 1 tháng 3 đến mồng 5 tháng 4 âm lịch là thời gian chuẩn bị lễ hội. Hội bắt đầu từ ngày mồng 6, trong những ngày này dân làng tổ chức lễ rước cờ tới đền Mẫu, rước cơm chay (cơm cà) lên đền Thượng. Mồng 8 có lễ rước nước từ đền Hạ về đền Thượng tượng trưng cho việc tôi luyện vũ khí trước khi đánh giặc. Mồng 9 vào chính hội có múa hát thờ, có hội trận và lễ khao quân. Hát thờ diễn ra trước thuỷ đình phía trước đền Thượng do phường hát ải Lao và hội Tùng Choặc biểu diễn chủ yếu là hát dân ca. Hội trận mô phỏng lại cảnh Thánh Gióng đánh giặc tại cả một khu vực cánh đồng rộng lớn (khoảng 3km) gọi là Soi Bia. 28 cô tướng từ 9 đến 12 tuổi mặc tướng phục thật đẹp tượng trưng cho 28 đạo quân thù. 80 phù giá lưng đeo túi dết, chân quấn xà cạp là quân ta. Đi đầu đám rước là dăm ba bé trai cầm roi rồng, mặc áo đỏ đi dọn đường tượng trưng cho đạo quân mục đồng. Theo sau là ông Hổ từng giúp Thánh phá giặc. Trong đám rước còn có cả ông Trống, ông Chiêng và 3 viên tiểu Cổ mặc áo xanh lĩnh xướng. Tại Soi Bia còn có cả đánh cờ người. Trong khi ông hiệu cờ đang say sưa múa cờ thì dân chúng xem hội đã tranh nhau những đồ tế lễ ngay cả cái bát nước thờ, manh chiếu trải trên nền cỏ… Họ tin rằng như vậy đã được Thánh ban lộc, những vật dụng kia sẽ đem lại may mắn cho cả năm*

*trời. Đám rước đi đến tận Đổng Viên, đi đến đâu cờ quạt tưng bừng đến đấy. Vào ngày mồng 10, vãn hội có lễ duyệt quân tạ ơn Thánh. Ngày 11 làm lễ rửa khí giới và ngày 12 lễ rước cờ báo tin thắng trận với trời đất.*

*Lễ hội Gióng không chỉ làm người xem được chứng kiến các nghi thức của một hệ thống lễ với các thao tác thuần thục mang tính nghệ thuật và biểu trưng cao mà còn là dịp để mỗi người Việt Nam có thể cảm nhận mối quan hệ nhiều chiều “tình làng nghĩa xóm”, giữa cá nhân và cộng đồng, giữa thực tại và hư vô, giữa thiêng liêng và trần thế... tất cả đều được gìn giữ là một tài sản vô giá lưu truyền mãi về sau. […]*

*(Theo Anh Thư, Báo hanoimoi.com.vn, 2004)*

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn bản.

+ Thuyết minh

Câu 2. Đoạn văn trên cung cấp thông tin về sự kiện gì, diễn ra ở đâu?

+ Sự kiện: lễ hội Gióng

+ Lễ hội Gióng diễn ra trên một khu vực rộng lớn xung quanh những vết tích còn lại của Thánh tại quê

hương: Cố Viên, Miếu Ban, Đền Mẫu, Chùa Kiến Sơ, đền Thượng thờ Phù Đổng Thiên Vương

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của nhan đề, sa-pô.

Nhan đề: Ai ơi mồng 9 tháng 4

Tác dụng: Nhan đề thường giúp người đọc xác định chủ đề, khái quát thông tin chính của văn bản.

Sa-pô: Từ xưa người Kẻ Chợ đã có câu ngạn ngữ: “Nắng ông Từa, mưa ông Gióng”. Có nghĩa là cứ

vào ngày hôị thánh Từa (tức Từ Đạo Hạnh) mồng 7 tháng 3 âm lịch thì thể nào cũng nắng to, còn vào

hội thánh Gióng, mồng 9 tháng 4 âm lịch thì có mưa, vì bắt đầu mùa mưa dông. Lễ hội Thánh Gióng

hay còn gọi là hội làng Phù Đổng là một trong những lễ hội lớn nhất ở khu vực đồng bằng Bắc Bộ.

Tác dụng: giới thiệu khái quát nội dung của văn bản, giúp người đọc định hướng nội dung văn bản, tạo

được sự thú vị và kích thích người đọc .

Câu 4. Theo anh/chị, lễ hội Gióng được nhân dân tổ chức hàng năm có ý nghĩa gì?

+ Để tưởng nhớ công ơn lớn lao của Thánh Gióng nói riêng và những vị anh hùng đã xả thân bảo vệ

đất nước nói chung.

+ Giáo dục tinh thần yêu nước,

+ Để thỏa mãn các nhu cầu về tín ngưỡng, tâm linh, về giải trí.

+ Góp phần nâng cao đời sống văn hóa của cộng đồng dân cư.

* Câu 5. Chỉ ra và phân tích tác dụng của những trích dẫn, chú thích được sử dụng trong văn bản.

Trích dẫn: Đảng ta vĩ đại thật. Một ví dụ trong lịch sử ta có ghi chuyện vị anh hùng dân tộc là Thánh Gióng đã dùng gốc tre đánh đuổi giặc ngoại xâm. Trong những ngày đầu kháng chiến Đảng ta đã lãnh đạo hàng nghìn, hàng vạn anh hùng noi gương Thánh Gióng dùng gậy tầm vông đánh thực dân Pháp” (Trích Lời khai mạc lễ kỉ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng - 05/01/1960).

* Tác dụng: trích dẫn trong bài nhằm thể hiện tính khách quan, tính trung thực trong nghiên cứu khoa học. Chú thích: ngày hôị thánh Từa (tức Từ Đạo Hạnh), rộng lớn (khoảng 3km), cơm chay (cơm cà) giúp người đọc hiểu rõ về thông tin được đề cập đến trong văn bản
* . Câu 6. Xác định mục đích và quan điểm của người viết thể hiện trong văn bản trên.

Mục đích: Giới thiệu, cung cấp thông tin về lễ hội Gióng, từ đó tác động đến nhận thức của người đọc về đối tượng được đề cập đến.

Quan điểm: Vừa giới thiệu thông tin một cách khách quan, vừa thể hiện niềm tự hào, trân trọng đối với lễ hội Gióng.

Câu 7. Tham gia lễ hội văn hóa là nét đẹp của người Việt. Theo em, mỗi chúng ta khi tham gia các lễ hội cần có ứng xử (về thái độ, hành vi, lời nói...) như thế nào cho phù hợp?

**Đề 0 3**

**BẢO TỒN NGHỆ THUẬT MÚA RỐI VÀ VẤN ĐỀ XÃ HỘI HÓA HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT**

*Trong một nhà hát ở khu vực trung tâm Hà Nội, một con rồng bằng gỗ từ dưới mặt hồ nổi lên trong tiếng chũm chọe vang rền. Đó là một vở múa rối nước truyền thống, mỗi ngày cuốn hút hàng trăm lượt du khách ghé thăm, nhưng dân địa phương thì hầu hết rất thờ ơ. Nhà hát rối nước: nghệ thuật truyền thống, nghệ sĩ và công chúng. Ở hậu trường, sau một bức mành tre mỏng, khoảng 20 nghệ sĩ múa rối mặc bộ đồ bảo hộ bằng cao su, đầm mình trong mực nước cao đến hông, điều khiển những con rối bằng những cây sào dài. Sau mỗi sô (show) diễn chật kín khán giả, nghệ sĩ rối nước Nguyễn Thu Hoài lại thay ủng cao su ra để mang dép kẹp. Chị cho biết: “Những con rối này đều khá nặng, lại còn thêm lực cản của nước nữa. Nhưng chúng tôi đã trải qua nhiều năm đào tạo và kinh nghiệm thực tế, nên có thể điều khiển được”. Cũng như nhiều đồng nghiệp, chị tốt nghiệp Trường Cao đẳng Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội. Các sô diễn ở nhà hát Thăng Long (Hà Nội) đã trở thành một điểm đến thu hút du lịch, hấp dẫn hàng nghìn du khách mỗi tuần, trong đó có nhiều người mới đến xem lần đầu tiên. Sau một vở diễn, du khách Mỹ Caroline Thomoff nói với phóng viên AFP: “Tôi chưa bao giờ thấy vở diễn múa rối nào sử dụng hồ nước như thế này. Thật sự tôi có thể chứng kiến người ta đang câu cá, nhảy múa, và rất nhiều hoạt động đang diễn ra” Việt Nam là nơi ra đời của múa rối nước – bộ môn nghệ thuật có tuổi đời nhiều thế kỉ. Xuất hiện ở vùng đồng bằng lúa nước phía Bắc, rối nước là một hình thức giải trí của nông dân. Dấu tích cổ xưa nhất của những màn trình diễn múa rối nước là những ghi chép trên một bia đá có niên đại từ thế kỉ XII, nay vẫn còn được lưu giữ ở một ngôi chùa cổ ở phía Bắc tỉnh Hà Nam, tuy nhiên, nhiều sử gia cho rằng múa rối nước có khả năng khởi đầu từ sớm hơn thế nữa. Theo truyền thống, các vở diễn kể lại những câu chuyện ngụ ngôn hay truyền thuyết cổ, chẳng hạn truyền thuyết về thanh bảo kiếm mà một vị vua đã dùng để chiến thắng quân xâm lược phương Bắc. Sức hấp dẫn đối với nước ngoài. Theo Giám đốc nhà hát Thăng Long, lời thoại trong các vở diễn vẫn không thay đổi nhiều qua thời gian, và những bức tượng khắc thủ công hình thú, hình thuyền, hình người nông dân hay hình cá*

*thếp vàng và sơn xanh đỏ rực rỡ, cũng không thay đổi nhiều. Ông nói với phóng viên AFP: “Đến thế hệ con cái chúng ta và những thế hệ sau nữa, các vở diễn vẫn sẽ được bảo lưu như nguyên gốc”. Mặc dù rối nước có nguồn gốc cổ xưa như vậy – hay có lẽ chính vì rối nước có nguồn gốc cổ xưa như vậy – khán giả Việt Nam ở địa phương không mấy đoái hoài đến các vở diễn này, đặc biệt là giới trẻ. Hơn một nửa trong số 93 triệu dân Việt Nam thuộc lớp trẻ dưới 30 tuổi, họ thường ưa chuộng các hình thức giải trí kĩ thuật số hơn. Ông Phạm Đình Viêm, truyền nhân thế hệ thứ ba trong một gia đình có truyền thống điêu khắc búp bê rối ở một làng nghề ở Thái Bình, chia sẻ: “Bây giờ có nhiều loại hình giải trí, nhiều thiết bị điện tử và có mạng internet. Nên ngoài những kì lễ hội ra, chúng tôi không thể diễn quanh năm được, bởi vì người ta không đến xem nhiều”. Cũng như nhiều thợ làm búp bê rối khác trong làng, ông Viêm không thể lo cho gia đình bằng nghề này, vì thế, ông phải làm thêm công việc lao động chân tay. Tuy nhiên, người nghệ nhân này vẫn kiên tâm theo đuổi nghề làm búp bê, và luôn nuôi hi vọng thế hệ sau có thể tiếp tục theo đuổi niềm đam mê mà ông cho rằng sẽ mãi mãi luôn chảy trong huyết quản của mình. Tuy nhiên, trong khi mối quan tâm đối với rối nước hầu như đã tắt trên chính mảnh đất quê hương của nó, thì lại xuất hiện những dấu hiệu cho thấy loại hình nghệ thuật này đang thu hút sự chú ý từ nước ngoài. Năm nay, đạo diễn người Canada, Robert Lepage, đã đưa đến cho khán giả Toronto một bản phóng tác từ tác phẩm opera kinh điển Chim họa mi của Stravinsky. Trong vở diễn này, khu vực dàn nhạc được biến thành một hồ nước cho các ca sĩ kiêm nghệ sĩ múa rối điều khiển con rối. Theo ông Viêm, những cách tiếp cận đầy sáng tạo như thế này rất có thể sẽ là bí quyết để làm hồi sinh lại truyền thống lâu đời hàng thế kỉ của Việt Nam. Ông nói: “Nếu kịch bản và các màn trình diễn không thay đổi, thì về lâu dài sẽ không thể nào phục vụ khán giả được nữa”. Giải pháp xã hội hóa Bài học về bảo tồn nghệ thuật múa rối nước Việt Nam qua hoạt động của ngành du lịch là một sáng kiến xã hội hóa đáng khích lệ. Tuy nhiên, cần có những giải pháp căn cơ đồng bộ hơn đối với vấn đề xã hội hóa hoạt động văn hóa nghệ thuật dưa trên giải pháp chung. Theo ông Nguyễn Ngọc Thiện, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, “xã hội hóa chính là huy động nguồn lực từ trong nhân dân và sự tham gia của người dân vài việc giải quyết các vấn đề xã hội của Nhà nước, nhưng không làm giảm vai trò, trách nhiệm của Nhà nước”. Cách hiểu này cũng được phổ biến rộng rãi thành cách hiểu chung khi nói đến hoạt động xã hội hóa. Xã hội hóa bằng cách các địa phương tạo điều kiện về cơ sở hạ tầng cho hoạt động văn hóa nghệ thuật đồng thời khuyến khích các đơn vị gia tăng hoạt động xã hội hóa. Ông Thiện cũng cho biết, cho đến năm 2018, có 12 đơn vị nghệ thuật biểu diễn công lập do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trực tiếp quản lí đã và đang tiến hành thực hiện cơ chế tự chủ ở mức tự bảo đảm kinh phí thường xuyên. Năm 2011, Nhà hát nghệ thuật đương đại tự chủ 100% kinh phí thường xuyên, năm 2015 Nhà hát ca múa nhạc nhẹ Việt Nam tự chủ 100% kinh phí thường xuyên. Năm 2016, các đơn vị còn lại, như Nhà hát chèo Việt Nam, Dàn nhạc giao hưởng, Nhà hát tuồng Việt Nam, ... tiến hành tự chủ theo hướng mỗi năm cắt giảm 30% kinh phí thường xuyên. Thành công bước đầu của những đơn vị, như Nhà hát nghệ thuật đương đại, Nhà hát ca múa nhạc Việt Nam, Nhà hát múa rối Việt Nam, Nhà hát múa rối Thăng Long, ... đã cho thấy hướng đi đúng đắn và sự cần thiết tiến hành cơ chế tự chủ.*

*(Tổng hợp theo AFP và Nguyễn Ngọc Thiện)*

**Câu 1. Chỉ ra và nêu tác dụng của nhan đề, đề mục, sa-pô**

* Nhan đề: Bảo tồn nghệ thuật múa rối và vấn đề xã hội hóa hoạt động văn hóa nghệ thuật. Tác dụng của nhan đề: giúp người đọc xác định chủ đề, khái quát thông tin chính của văn bản.
* Sa-pô: Trong một nhà hát ở khu vực trung tâm Hà Nội, một con rồng bằng gỗ từ dưới mặt hồ nổi lên trong tiếng chũm chọe vang rền. Đó là một vở múa rối nước truyền thống, mỗi ngày cuốn hút hàng trăm lượt du khách ghé thăm, nhưng dân địa phương thì hầu hết rất thờ ơ. Tác dụng của Sa pô: giới thiệu khái quát nội dung của văn bản, giúp người đọc định hướng nội dung văn bản, tạo được sự thú vị và kích thích người đọc.
* Đề mục:
* + Nhà hát rối nước: nghệ thuật truyền thống, nghệ sĩ và công chúng.
* + Sức hấp dẫn đối với nước ngoài.
* + Giải pháp xã hội hóa
* Tác dụng của đề mục: Cung cấp thông tin chính của từng phần/ mục trong văn bản, tạo bố cục mạch
* lạc, giúp người đọc dễ tiếp nhận văn bản.

**Câu 2. Trong bài báo có những ai được phỏng vấn. Theo anh/chị, vì sao người viết lại phỏng vấn những người này?**

Người được phỏng vấn Nghề nghiệp/ chức trách Sự liên hệ với vấn đề chính của bài báo Bà Nguyễn Thu Hoài Nữ nghệ sĩ rối nước, gặp mặt sau buổi diễn. Nghệ sĩ kì cựu biểu diễn rối nước truyền thống.

Người đàn ông Giám đốc nhà hát múa rối Thăng Long (Hà Nội). Người trực tiếp quản lí hoạt động của nhà hát rối nước truyền thống Ông Phạm ĐìnhViêm “Truyền nhân thế hệ thứ ba trong một gia đình có truyền thống điêu khắc búp bê rối ở một làng nghề ở Thái Bình”. Nghệ nhân sáng tạo con rối (búp bế rối) gia truyền tại một làng nghề truyền thống.

- Theo em tác giả lựa chọn những nhân vật trên để phỏng vấn vì đây là những nhân vật có mối liên hệ mật thiết với nghệ thuật múa rối. Tạo nên sự tin cậy, giúp người đọc hiểu một cách cụ thể, chân thật về di sản văn hóa này.

**Câu 3. Theo anh/chị, có thể có những lí do nào lí giải tình trạng hiện tại người Việt “thờ ơ” đối với nghệ thuật truyền thống?**

+ Chưa hiểu rõ được giá trị của những di sản văn hóa truyền thống nên thường cảm thấy chán, khó tiếp nhận.

+ Sự phát triển phong phú đa dạng của nghệ thuật hiện đại (âm nhạc, điện ảnh...)

**Câu 4. Chỉ ra một số câu văn có lồng ghép yếu tố miêu tả, biểu cảm, tự sự và nêu tác dụng của chúng.**

Yếu tố được sử dụng kết hợp trongvăn bản:

Câu/đoạn

*Miêu tả + biểu cảm: ở hậu trường, sau một bức mành tre mỏng, khoảng 20 nghệ sĩ múa rối mặc bộ đồ bảo hộ bằng cao su, đầm mình trong mực nước cao đến hông, điều khiển những con rối bằng những cây sào dài.*

Tác dụng:

Tăng lượng thông tin bằng hình ảnh cảnh tượng miêu tả trực quan mà văn bản thông tin thuần túy không có được.Tuy nhiên, trong khi mối quan tâm đối với rối nước hầu như đã tắt trên chính mảnh đất quê hương của nó, thì lại xuất hiện những dấu hiệu cho thấy loại hình nghệ thuật này đah thu hút sự chú ý từ nước ngài. Năm nay đạo diễn người Canada, Robert Lepage, đã đưa đến cho khán giả Toronto một bản phóng tác từ tác phẩm opera kinh điển “Chim họa mi” của Stravinsky.

Thể hiện thái độ, quan điểm của người viết mà văn bản thông tin thuần túy không có

được.

NGÂN

6

**Câu 5. Xác định mục đích và quan điểm của người viết thể hiện trong văn bản trên.**

**Câu 6. Ngoài cách làm “hồi sinh” nghệ thuật truyền thống như cách của đạo diễn Robert Lepage, có thể có những cách thức nào khác hay không? Nêu một vài ý tưởng của anh/chị.**

• Tạo công chúng đương đại cho nghệ thuật truyền thống, bắt đầu từ công chúng học đường

• Đào tạo thế hệ diễn viên dung hoà kết hợp được các truyền thống cốt lõi với tính hiện đại;

• Tôn vinh người làm nghệ thuật truyền thống một cách thiết thực.

**Đề bài 1:** Hãy viết đoạn văn (khoảng 7-9 câu) nêu những thu nhận bổ ích của em qua đọc văn bản “Miền châu thổ sông cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ”.

**\*Gợi ý:**

**- Về hình thức:** Số câu cần đúng với quy định, đoạn văn không ngắn quá hoặc dài quá, có phần Mở đoạn, Thân đoạn và Kết đoạn rõ ràng. Các câu trong đoạn phải đúng ngữ pháp, tập trung vào chủ đề, liên kết với nhau bằng các phương tiện phù hợp, không mắc lỗi về chính tả, diễn đạt.

**- Về nội dung:** Đoạn văn cần trả lời được các câu hỏi: văn bản “Miền châu thổ sông cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ” mang lại cho em những thu nhận bổ ích gì?

**Đề 04:** Hãy viết đoạn văn (khoảng 7-9 câu) nêu những thu nhận bổ ích của em qua đọc văn bản “Miền châu thổ sông cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ”.

**\*Gợi ý:**

**- Về hình thức:** Số câu cần đúng với quy định, đoạn văn không ngắn quá hoặc dài quá, có phần Mở đoạn, Thân đoạn và Kết đoạn rõ ràng. Các câu trong đoạn phải đúng ngữ pháp, tập trung vào chủ đề, liên kết với nhau bằng các phương tiện phù hợp, không mắc lỗi về chính tả, diễn đạt.

**- Về nội dung:** Đoạn văn cần trả lời được các câu hỏi: văn bản “Miền châu thổ sông cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ” mang lại cho em những thu nhận bổ ích gì?

**Bảng kiểm**

**Đánh giá kĩ năng viết đoạn văn**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **1** | Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng khoảng 7 - 9 câu. |  |  |
| **2** | Đoạn văn đúng chủ đề yêu cầu. |  |  |
| **3** | Lí lẽ dẫn chứng thuyết phục. |  |  |
| **4** | Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn. |  |  |
| **5** | Đoạn văn đảm bảo về yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp. |  |  |

**ĐOẠN VĂN THAM KHẢO**

Đọc văn bản “Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ” của tác giả Lê Anh Tuấn, ta càng hiểu và yêu hơn con người cũng như cuộc sống nơi đây(1). Bao đời nay, gần như ai cũng mặc định rằng lũ lụt là một hiện tượng trong tự nhiên mang lại những hiểm họa cần phải phòng tránh như ngập lụt, cuốn trôi nhà cửa ruộng vườn thậm chí gây thiệt hại đến tài sản, tính mạng con người (2). Thế nhưng đối với người dân người ở vùng đồng bằng sông Cửu Long lũ lại mang một tâm thế mới, một tầm vóc mới với cái nhìn hoàn toàn mới (3). Ở nơi đây, lũ được gọi là mùa nước nồi và không còn khiến con người phải lo lắng và sợ hãi nữa (4). Vì sao vậy? Vì nó đem đến nhiều lợi ích cho cuộc sống con người nơi đây (5). Những trận lũ lớn sẽ làm xuất hiện rất nhiều chim cò và các sản vật của nước lũ (6). Khi cơn lũ đi qua, nó quét sạch đi những gì không tốt cho đất, giúp đất đai được thau chua rửa mặn và đặc biệt là tạo nên một lớp đất phù sa ngọt màu mỡ dọc hai bên bờ sông Tiền và sông Hậu (7). Sự màu mỡ đó đã góp phần tạo nên một vựa lúa lớn nhất cả nước cùng với sự dồi dào sản vật mùa nước nổi, cuộc sống của bà con vùng Tây Nam Bộ của tổ quốc không chỉ ấm no mà còn đem gạo đi xuất khẩu ở nhiều nước trên thế giới đưa nước ta trở thành một trong ba nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới(8). Chính vì vậy người dân ở nơi đây đã dần biết chuyển đổi từ sống chung với lũ sang chào đón lũ là vậy (9).

*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

*Lớp dạy:*

**BÀI 9: CHỦ ĐỀ 9: HÔM NAY VÀ NGÀY MAI**

**TUẦN 28 - Tiết 129,130: ÔN TẬP PHẦN THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**CÂU CHIA THEO MỤC ĐÍCH NÓI**

**A. MỤC TIÊU**

**I. Năng lực:**

**1. Năng lực chung:**

- Năng lực tư duy, năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực trình bày.

**2. Năng lực riêng biệt:**

- Nhận biết được các kiểu câu chia theo mục đích nói.

- Hiểu và phân biệt được các kiểu câu chia theo mục đích nói.

- Vận dụng được kiến thức vào thực hành giải quyết các dạng bài tập.

**II. Phẩm chất:**

- Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy.

- Phiếu bài tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, giấy nháp,vở ghi.

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Kiểm tra kiến thức cũ:** Kiểm tra khi gv cho hs ôn tập lí thuyết.

**2. Tiến hành ôn tập.**

**HOẠT ĐỘNG 1: CỦNG CỐ TRI THỨC NỀN**

* **Mục tiêu:** HS hiểu và nhận diện được các kiểu câu chia theo mục đích nói.

Biết lựa chon sử dụng biệt ngữ xã hội phù hợp với ngữ cảnh.

* **Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phương pháp đàm thoại gợi mở, hoạt động nhóm để ôn tập.
* **Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.
* **Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY VÀ TRÒ** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| * **Tổ chức thực hiện:**   **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Nội dung câu hỏi: nhắc lại đặc điểm hình thức và chức năng của các kiểu câu .  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS xem lại kiến thức đã học chuẩn bị trình bày.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS phát biểu cá nhân.  - HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần thiết).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I/ Tri thức tiếng Việt cần nhớ**  1. **Câu nghi vấn:** là câu có các từ nghi vấn ( ai gì, nào, đâu, là gì, ...  - Có chức năng chính là dùng để hỏi, khi viết thường kết thúc bằng dấu chấm hỏi.  + Nó ở đâu ?  + Tiếng ta đẹp như thế nào?  + Ai biết ?  + Nó tìm gì ?  + Cô bạn ở đâu ?  - Trong nhiều truờng hợp, câu nghi vấn không dùng để hỏi mà dùng để cầu khiến, khẳng định, phủ định, đe doạ, bộc lộ t/c cảm xúc...và không cần người đối thoại trả lời.  - Nếu không dựng để hỏi thì trong một số trường hợp, câu nghi vấn có thể kết thúc bằng dấu chấm than, dấu chấm, dấu chấm lửng.  2. **Câu cầu khiến:**  - Câu cầu khiến là câu có những từ cầu khiến như: hãy, đừng, chớ...nào...hay ngữ điệu cầu khiến, dựng để yêu cầu, ra lệnh, khuyên bảo  - Khi viết câu cầu khiến thường kết thúc bằng dấu chấm than, nhưng khi ý kiến không được nhấn mạnh thì cú thể kết thúc bằng dấu chấm.  VD:  Thôi đừng lo lắng – khuyên bảo.  Cứ về đi – yêu cầu.  Đi thôi con. – yêu cầu  3. **Câu cảm thán:**  - Câu CT có từ cảm thán: Than ôi, hỡi ơi, chao ôi, xiết bao...  - Câu CT dựng để : bộc lộ cảm xúc, kết thúc bằng dấu (!)  - Không dựng câu cảm thán trong văn bản điều hành( hành chính).  - Câu cảm thán xuất hiện chủ yếu trong lời nói hằng ngày hay ngôn ngữ văn chương.  4. **Câu trần thuật:** không có hình thức của kiểu câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán, thường để kể thông bỏo, nhận định, miêu tả...  - Ngoài chức năng chính trên đây, câu trần thuật cũng dùng để yêu cầu, đề nghị hay bộc lộ t/c cảm xúc...( vốn là chức năng chính của các kiểu câu khác)  - Khi viết, câu trần thuật thường kết thúc bằng dấu chấm, nhưng đôi khi nó có thể kết thúc bằng dấu chấm than hoặc dấu chấm lửng.  - Đây là kiểu câu cơ bản và được dùng phổ biến nhất trong giao tiếp.  VD:  - Ông ấy là một người tốt.  - Ngay mai cả lớp đi lao động.  5. **Câu phủ định** là câu có những từ ngữ phủ định như: ***không, chẳng, chả, chưa, không phải (là), chẳng phải (là), đâu có phải (là), đâu có,*** …  Câu phủ định dùng để:  + Thông báo, xác nhận không có sự vật, sự việc, tính chất, quan hệ nào đó (phủ định miêu tả)  + Phản bác một ý kiến, một nhận định (phủ định bác bỏ)  6. **Câu khẳng định** là câu không có phương tiện thể hiện sự phủ định thường được dùng để đánh dấu câu phủ định. Câu khẳng định sự có tồn tại của một đối tượng hay một diễn biến nào đó |

**HOẠT ĐỘNG 2: HƯỚNG DẪN LUYỆN TẬP**

* **Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu tri thức ngữ văn về kiểu câu, rèn kĩ năng làm bài tập liên quan.
* **Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phương pháp đàm thoại gợi mở, hoạt động nhóm để ôn tập.
* **Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.
* **Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV phát **phiếu học tập.**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm bài tập trên phiếu và chuẩn bị trình bày.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS phát biểu, yêu cầu cả lớp nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần thiết).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **II. Thực hành tiếng Việt**  **BÀI LÀM CỦA HS VÀ ĐÁP ÁN CỦA GV KÈM THEO** |

**PHIẾU BÀI TẬP VẬN DỤNG TRI THỨC TIẾNG VIỆT GIẢI QUYẾT CÁC BÀI TẬP THEO CÁC CẤP ĐỘ:**

**CẤP ĐỘ 1: NHẬN BIẾT**

**Bài 1:** Xácđịnh các kiểu câu chia theo mục đích nói trong những câu sau và ghi vào bảng.

*Một tai hoạ đến mà đứa ích kỉ thì không thể biết trước được. (1) Đó là: không trông thấy tôi, nhưng chị Cốc đã trông thấy Dế Choắt đang loay hoay trong cửa hang. (2) Chị Cốc liền quát lớn:*

*- Mày nói gì? (3)*

*- Lạy chị, em nói gì đâu! (4)*

*Rồi Dế Choắt lủi vào. (5)*

*- Chối hả? (6) Chối này! (7) Chối này! (8)*

*Mỗi câu “Chối này” chị Cốc lại giáng một mỏ xuống. (9) Mỏ Cốc như cái dùi sắt, chọc xuyên cả đất. (10) Rúc trong hang mà bị trúng hai mỏ, Choắt quẹo xương sống, lăn ra kêu váng. (11) Núp tận đáy đất mà tôi cũng khiếp, nằm im thin thít. (12) Nhưng đã hả cơn tức, chị Cốc đứng rỉa lông cánh một lát nữa rồi lại bay là xuống đầm nước, không chút để ý cảnh khổ đau vừa gây ra. (13)*

*Biết chị Cốc đi rồi, tôi mới mon men bò lên. (14) Trông thấy tôi, Dế Choắt khóc thảm thiết. (15)*

*Tôi hỏi một câu ngớ ngẩn: (16)*

*- Sao? Sao? (17,18)*

*Choắt không dậy được nữa, nằm thoi thóp. (19) Thấy thế, tôi hốt hoảng quỳ xuống, nâng đầu Choắt lên mà than rằng: (20)*

*- Nào tôi đâu biết cơ sự lại ra nông nỗi này! (21) Tôi hối lắm! (22) Tôi hối hận lắm! (23) Anh mà chết là chỉ tại cái tội ngông cuồng dại dột của tôi. (24) Tôi biết làm thế nào bây giờ? (25)*

*Tôi không ngờ Dế Choắt nói với tôi một câu như thế này: (26)*

*- Thôi, tôi ốm yếu quá rồi, chết cũng được. (27) Nhưng trước khi nhắm mắt, tôi khuyên anh: ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy. (28)*

*Thế rồi Dế Choắt tắt thở. (29) Tôi thương lắm. (30) Vừa thương vừa ăn năn tội mình. (31) Giá tôi không trêu chị Cốc thì đâu đến nỗi Choắt việc gì. (32) Cả tôi nữa, nếu không nhanh chân chạy vào hang thì tôi cũng chết toi rồi. (33)*

*Tôi đem xác Dế Choắt đến chôn ở một vùng cỏ bùm tum. (34) Tôi đắp thành nấm mộ to. (35) Tôi đứng lặng giờ lâu, nghĩ về bài học đường đời đầu tiên. (36)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÂU** | **TRẦN THUẬT** | **CẦU KHIẾN** | **CẢM THÁN** | **NGHI VẤN** |
|  |  |  | **22,23,30** | **3,6,17,18,25** |

**Bài 2***:Chỉ rõ các cụm từ, câu phủ định trong đoạn trích sau:*

*a. Các ngươi ở lâu dưới trướng, nắm giữ binh quyền, không có mặc thì ta cho áo; không có ăn thì ta cho cơm. Quan thấp thì ta thăng tước; lộc ít thì ta cấp lương. Đi thủy thì ta cho thuyền; đi bộ thì ta cho ngựa. Lâm trận mạc thì cùng nhau sống chết; được nhàn hạ thì cùng nhau vui cười. So với Công Kiên đãi kẻ tỳ tướng, Ngột Lang đãi người phụ tá, nào có kém gì?  
Nay các ngươi ngồi nhìn chủ nhục mà không biết lo; thân chịu quốc sỉ mà không biết thẹn. Làm tướng triều đình đứng hầu quân man mà không biết tức; nghe nhạc thái thường đãi yến sứ ngụy mà không biết căm.*

*b. Hỡi đồng bào toàn quốc!  
Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta đã nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa!  
Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.  
Hỡi đồng bào!  
Chúng ta phải đứng lên!  
Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp, cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.  
Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân!  
Giờ cứu quốc đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, để giữ gìn đất nước.  
Dù phải gian khổ kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta!  
Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm.   
Kháng chiến thắng lợi muôn năm.***CẤP ĐỘ 2: VẬN DỤNG**

**Bài 1:** Viết đoạn văn ngắn ghi lại cuộc đi chơi của em và các bạn, trong đó có sử dụng ít nhất một câu cầu khiến. (hs viết)

**Bài 2:** Biến đổi các câu phủ định sau đây thành câu khẳng định:

1. *Tớ không định nói như thế.-> Tớ định nói như thế.*
2. *Chẳng phải cậu hứa với tớ còn gì. -> Cậu hứa với tớ rồi còn gì.*
3. *Tôi đâu có biết hát. -> Tôi có biết hát.*
4. *Không phải nó cứ nói là được. -> Nó cứ nói là được.*

**Bài 3:** Thử lần lượt thay thế các từ phủ định “*không, chưa*” vào vị trí dấu (…) trong câu *Choắt….dậy được nữa, nằm thoi thóp.* Và chỉ rõ sự thay đổi về nghĩa khi sử dụng các từ.

*Choắt chưa dậy được nữa, nằm thoi thóp.-> Nếu dùng từ chưa thì câu văn sẽ được hiểu là tại thời điểm đó có thể choắt chưa dậy được nhưng sau đó có thể sẽ dậy được.*

*Choắt không dậy được nữa, nằm thoi thóp.-> Có nghĩa là Dế Choắt bị chị Cốc mổ đã không bao giờ dậy được nữa và sau đó Choắt chết.*

* **Hướng dẫn học bài ở nhà:**

**1. Ghi nhớ kiến thức về các kiểu câu chia theo mục đích nói.**

**2. Ôn tập cho tiết sau.**

*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

*Lớp dạy:*

**BÀI 9: CHỦ ĐỀ 9: HÔM NAY VÀ NGÀY MAI**

**TUẦN 29, 30 – TIẾT: 131,132,133,134,135,136,137,138,139,140**

**ÔN TẬP PHẦN VIẾT**

**VIẾT BÀI VĂN THUYẾT MINH GIẢI THÍCH MỘT HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN VÀ VĂN BẢN KIẾN NGHỊ VỀ MỘT VẤN ĐỀ CỦA ĐỜI SỐNG.**

**A. MỤC TIÊU**

**I. Năng lực**

1. Năng lực chung: Tự học; hợp tác giải quyết vấn đề, trình bày trước đám đông.

2. Năng lực riêng biệt:

- Nắm được các bước thực hành làm một bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên.Viết văn bản kiến nghị về một vấn đề của đời sống..

- Năng lực tìm ý, xây dựng cấu trúc một bài văn.

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến đề bài;

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân;

- Năng lực viết: viết được đoạn văn đúng hình thức và đảm bảo về nội dung, viết được bài văn tự sự hoàn chỉnh.

**II. Phẩm chất**

- Bồi đắp tình yêu đối với văn chương, yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước.

- Hoàn thiện nhân cách, hướng đến lối sống tích cực.

- Có ý thức ôn tập một cách nghiêm túc.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy;

- Phiếu bài tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, vở ghi, đồ dùng học tập.

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Kiểm tra kiến thức cũ:** Xen kẽ trong giờ.

**2. Tiến hành ôn tập.**

**HOẠT ĐỘNG 1: CỦNG CỐ TRI THỨC NGỮ VĂN**

* **Mục tiêu:** Nắm vững mục đích, yêu cầu và quy trình viết bài vănthuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên.Viết văn bản kiến nghị về một vấn đề của đời sống.
* **Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phương pháp đàm thoại gợi mở, hoạt động nhóm để ôn tập.
* **Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.
* **Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **HĐ 1: HD HS VIẾT KIỂU BÀI THUYẾT MINH VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:  *+ Văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên là gì?*  *+ Khi viết bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên, các em cần chú ý những gì?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận và suy nghĩ dự kiến phương án trả lời câu hỏi theo nhiệm vụ.  **Bước 3:** T**hảo luận, báo cáo**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.  **HĐ 2: HD HS VIẾT KIỂU BÀI NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ CỦA ĐỜI SỐNG**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn HS:  ***1.  Lựa chọn vấn đề***  - GV hướng dẫn HS có thể dựa theo một số đề mà sách giáo khoa đã gợi ý:  + Vấn đề chấn chỉnh hoạt động của thư viện trường nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu đọc sách, tìm hiểu, nghiên cứu của học sinh.  + Vấn đề tổ chức hoạt động trải nghiệm sao cho hiệu quả.  + Vấn đề ngăn chặn các sự cố về an ninh trong trường học.  + …  ***2.*** ***Tìm ý, lập dàn ý***  Tìm ý:  Để tìm ý cho bài viết, có thể đặt ra và trả lời các câu hỏi:  - Em viết kiến nghị trong hoàn cảnh cụ thể nào?  - Điều gì đã thúc đẩy em viết?  -Thực chất của vấn đề kiến nghị là gì?  -Vấn đề này có những biểu hiện cụ thể như thế nào?  - Đâu là những điều cần khắc phục?  -Vì sao cần quan tâm giải quyết vấn đề được nêu lên?  -Các cấp có thẩm quyền cần phải làm gì?  -Việc nào nên làm ngay, việc nào có thể thực hiện theo kế hoạch dài hạn?  - Cá nhân người kiến nghị và từng thành viên của cộng đồng có thể góp phần giải quyết vấn đề như thế nào?  - GV hướng dẫn HS tìm ý: Sau khi HS tìm được đề tài, GV hướng dẫn HS tìm ý cho bài văn nghị luận theo Phiếu học tập.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  Dự kiến sản phẩm:  - HS quan sát đọc hướng dẫn viết từng phần trong SGK.  **-** GV hướng dẫn HS thực hiện các thao tác cần thực hiện khi viết.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày.  - HS khác nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét, đánh giá, yêu cầu HS viết ngay trên lớp hoặc hoàn thành ở nhà.  - Tuyên dương, khích lệ HS, chốt lưu ý.  - GV chuyển dẫn sang mục tiếp theo.    **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV giao nhiệm vụ: Dựa vào bài làm, các em hãy chỉnh sửa theo yêu cầu gợi ý và hướng dẫn chỉnh sửa theo bảng kiểm.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **-** HS quan sát văn đã viết của mình để chỉnh sửa theo bảng.  **-** GV hướng dẫn HS thực hiện các thao tác khi chỉnh sửa văn bản để tự đánh giá mức độ hoàn thành (GV có thể yêu cầu HS đổi chéo bài cho nhau trong bàn để đối chiếu, rà soát).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày.  - HS khác nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung.  - Tuyên dương, khích lệ HS, chốt lưu ý. | **I. Tri thức thể loại kiểu văn bản cần tạo lập.**  **KIỂU BÀI THUYẾT MINH VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN**  +Văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên là loại văn bản thông tin nhằm giới thiệu những hiểu biết khoa học cơ bản về hiện tượng đó.  + Yêu cầu cần chú ý khi viết bài thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên  ^ Xác định hiện tượng tự nhiên cần giới thiệu, giải thích.  ^ Tìm hiểu về hiện tượng tự nhiên đã xác định thông qua sách, báo, tài liệu khoa học, Internet, đặc biệt cần vận dụng các hiểu biết từ những môn học khác như: Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí,…  -Dựa vào các thông tin thu được từ các tài liệu tin cậy, tổng hợp thành bài viết của cá nhân. Những thông tin, số liệu và nội dung dẫn nguyên văn cần ghi rõ nguồn trích và có thể nêu tên các tài liệu đã tham khảo ở cuối văn bản.  - Tìm ý và lập dàn ý cho bài viết thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên.  **\*. *Yêu cầu đối với bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên.***  - Nêu được hiện tượng tự nhiên cần giải thích.  (Khi nêu được hiện tượng tự nhiên, cần gọi đúng tên của nó, hoặc theo cách định danh phổ biến của cộng đồng, hoặc theo đề xuất của các nhà khoa học)  - Nêu được các biểu hiện cơ bản của hiện tượng tự nhiên cần giải thích.  (Khi nêu các biểu hiện cơ bản của hiện tượng tự nhiên, tránh lạm dụng bút pháp miêu tả - biểu cảm vốn thuộc đặc trưng cơ bản của văn bản văn học)  - Trình bày được căn cứ xác đáng để giải thích hiện tượng tự nhiên đã chọn  (Khi nêu căn cứ để giải thích hiện tượng tự nhiên, có thể cân nhắc dùng các cụm từ như: *Qua khảo sát…; Theo các nhà khoa học…; Kết quả khảo cứu cho thấy…*)  - Nói rõ ảnh hưởng, tác động của hiện tượng tự nhiên đó đối với cuộc sống con người.  (Khi nêu tác động, ảnh hưởng của hiện tượng tự nhiên, cần chú ý phản ứng của con người trên các phương diện như: nhận thức, thái độ, hành động,…)  **KIỂU BÀI NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ CỦA ĐỜI SỐNG**  **\*. Yêu cầu đối với viết văn bản văn bản kiến nghị về một vấn đề của đời sống**  - Nêu thông tin cô đọng, xác thực về người viết văn bản kiến nghị (cá nhân hay tập thể)  - Nêu khái quát về bối cảnh viết kiến nghị (thời điểm viết, nhu cầu viết,…)  - Trình bày rõ ràng về vấn đề được kiến nghị (sự việc, hiện tượng cần quan tâm, khắc phục; tác động tiêu cực của sự việc, hiện tượng; ý nghĩa của việc xử lí, giải quyết sự việc, hiện tượng;…)  - Gợi ý, đề xuất các giải pháp cần thực hiện để khắc phục tác động không tích cực của sự việc, hiện tượng  - Bày tỏ mong muốn vấn đề kiến nghị được cấp có thẩm quyền quan tâm, xử lí  ***\*. Tìm ý và lập dàn ý***  - Phần mở đầu: Nêu rõ tư cách người kiến nghị, góc độ người kiến nghị, nêu vấn đề kiến nghị  -Phần nội dung:  +Trình bày các biểu hiện cụ thể của vấn đề kiến nghị  +Nêu tác động của vấn đề kiến nghị lên đời sống của từng cá nhân hay tập thể,cộng đồng  +Gợi ý một số giải pháp cụ thể nhằm giải quyết vấn đề  +Triển khai các kiến nghị theo tầng bậc hợp lý  -Phần kết thúc: Bày tỏ mong muốn những kiến nghị đã nêu sẽ được thực hiện |

**HOẠT ĐỘNG 2: THỰC HÀNH VẬN DỤNG CÁC KĨ NĂNG VIẾT**

* **Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu tri thức ngữ văn về kiểu câu, rèn kĩ năng làm bài tập liên quan.
* **Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phương pháp đàm thoại gợi mở, hoạt động nhóm để ôn tập.
* **Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.
* **Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **GV hướng dẫn HS thực hành theo quy trình các bước.**  **Quy trình 1: Trước khi viết cần lựa chọn đề tài và chuẩn bị tư liệu viết.**  **- Gv chuyển giao nhiệm vụ:** yêu cầu HS trình bày phần việc GV đã giao chuẩn bị ở nhà từ tiết học trước.  - HS chuẩn bị trình bày các báo cáo là sản phẩm dạy học dự án.  **GV hướng dẫn HS lựa chọn đề tài, tổ chức làm việc theo cặp đôi.**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  - **Nhịp 1:**  + Em hãy tự chọn một trong những điểm đến của em trong những chuyến đi trải nghiệm để làm đề tài.  **-Nhịp 2:**  **+** Dựa trên những tư liệu đã sưu tầm được, em hãy tìm ý, lập dàn ý cho bài văn.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - Xác định nội dung đề tài cho bài viết  - HS tìm ý, lập dàn ý.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời hai cặp HS đứng lên trình bày dàn ý của nhóm mình sau khi đã thống nhất, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Quy trình 2: Thực hiện viết bài.**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.**  - GV yêu cầu HS:  Viết bài văn kể lại một chuyến đi (tham quan một di tích lịch sử, văn hóa).  Với 1 địa điểm đến cụ thể.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - HS viết bài ra giấy.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.**  - GV mời HS đọc các đoạn, bài đã viết hoàn thành.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - GV gọi HS nhận xét, đánh giá bài bạn.  - GV chốt lỗi cần sửa cho HS.  **Quy trình 3: Sau khi viết**  **Đọc và sửa lại bài.** | **II. THỰC HÀNH LUYỆN VIẾT**  **Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ**  Nhớ, chọn 1 hiện tượng tượng tự nhiên thường bắt gặp trong cuộc sống hàng ngày, viết bài văn giải thích về hiện tượng đó.  -Yêu cầu:  + Lựa chọn hiện tượng ấn tượng  + Lập dàn ý cho bài viết  + Viết bài văn ngắn gọn  **Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ**  Hs tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ, trả lời câu hỏi  **Bước 3**: **Thảo luận, báo cáo**  - HS trao đổi thảo luận và viết bài. (thực hiện ở nhà)  **Bước 4: Nhận định, đánh gia**  Gv chốt, nhận xét |

**PHIẾU ĐỌC VÀ SỬA LẠI BÀI**

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu** | **Gợi ý chỉnh sửa** |
| Giới thiệu được hiện tượng tự nhiên. | Nếu bài viết chưa giới thiệu được đó là hiện tượng gì thì cần bổ sung. |
| Miêu tả hay thuật lại các biểu hiện điển hình của hiện tượng tự nhiên. | Bổ sung thông tin các biểu hiện của hiện tượng hoặc miêu tả cụ thể, rõ ràng về hiện tượng. |
| Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng kết hợp trích dẫn ý kiến chuyên gia và cơ sở ở các tài liệu tin cậy. | Nếu chưa nêu được nguyên nhân của hiện tượng hoặc chưa thể hiện ý kiến chuyên gia cần tìm hiểu từ các tài liệu, phim ảnh, mạng xã hội để có những thông tin xác đáng. |
| Diễn đạt trình bày hình thức văn bản. | Rà soát lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu,... trong bài viết và chỉnh sửa. |

**BẢNG KIỂM**

Hoàn thiện và kiểm tra theo các yêu cầu trong bảng kiểm sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Có** | **Không** |
| 1) Bài văn có nêu rõ tư cách người kiến nghị, góc độ người kiến nghị, nêu vấn đề kiến nghị không? |  |  |
| 2) Bài văn có trình bày các biểu hiện cụ thể của vấn đề kiến nghị không? |  |  |
| 3) Bài văn có nêu tác động của vấn đề kiến nghị lên đời sống của từng cá nhân hay tập thể,cộngđồng,Gợi ý một số giải pháp cụ thể nhằm giải quyết vấn đề ,Bày tỏ mong muốn những kiến nghị đã nêu sẽ được thực hiệnkhông? |  |  |
| 4) Bài văn có đảm bảo yêu cầu về chính tả, diễn đạt (dùng từ, đặt câu, sử dụng từ ngữ liên kết câu và liên kết đoạn văn,...) không? |  |  |

**BÀI VIẾT THAM KHẢO:**

**Thói quen đi trễ giờ**

Lần gần nhất mà bạn phải ngồi chờ đợi một ai đó là bao lâu rồi? Có lẽ thói quen đi trễ đã không còn xa lạ gì với mọi người nữa, nó gần như trở thành thói quen của rất nhiều người trong xã hội, đủ mọi tầng lớp, lứa tuổi,…và đặc biệt là ở lứa tuổi học sinh có thói quen đi học muộn với đủ mọi lý do hết sức vô lí được đưa ra trình bày.

Quản lý thời gian là một giải pháp cần thiết để khắc phục được tình trạng trễ giờ, quên thời gian,… và cần phải bố trí đủ thời gian vào buổi sáng để sẵn sàng đi học, trì hoãn các công việc không cần thiết cũng như dự đoán được các vấn đề về giao thông. Rất nhiều người không có ý thức sắp xếp, phân bổ thời gian một cách hợp lý, làm việc gì cũng chậm chạp và họ coi việc đi học muộn trở thành một việc hết sức bình thường. Việc đi đúng giờ không chỉ thể hiện bạn là một người văn minh, hiện đại mà còn là một người biết tôn trọng người khác. Chẳng hạn việc bạn thường xuyên đi trễ sẽ làm mất đi uy tín của bạn, lời hứa không còn có trọng lượng và bị đánh giá là người không đáng tin cậy. Nếu bạn nghĩ rằng đi học muộn là việc của bạn và hậu quả ra sao mình bạn chịu thì nhầm rồi nhé. Khi bạn đến lớp muộn, nó không chỉ làm gián đoạn dòng chảy của một bài giảng hoặc thảo luận, mà còn ảnh hưởng đến sự tập trung của học sinh khác, cản trở việc học của tập thể và thường ăn mòn tinh thần lớp học. Thầy cô cũng vì thế mà cảm thấy bực mình và không muốn dạy một lớp học mà có nhiều bạn vô ý thức, vô kỉ luật như vậy.

Việc mọi người đi trễ có thể do một sự cố ngẫu nhiên như: ngủ quên, nhỡ xe, thời tiết,…. nhưng cũng có thể đó đã trở thành một thói quen ngấm vào máu. Có rất nhiều nguyên nhân khiến các bạn đến lớp muộn, có thể là nguyên nhân chủ quan với lí do làm bài tập ngủ muộn, sáng dậy muộn,… hay nguyên nhân khách quan như việc tắc đường, xe hỏng,…. Nhưng dù có là lý do gì đi nữa thì việc đi trễ vẫn là một thói quen không tốt để lại rất nhiều hậu quả đáng tiếc và chúng ta cần từ bỏ nó ngay từ bây giờ. Tác hại của việc đi trễ là vô cùng lớn. Nếu mỗi người trong xã hội đều không coi trọng việc đúng giờ thì xã hội sẽ không thể nào tiến bộ được. Để tránh tình trạng đi học muộn, các bạn hãy tự chọn cho mình một biện pháp khắc phục phù hợp với bản thân mình, giảm thiểu tối đa thời gian bị mất bởi những lí do không cần thiết.

Đi trễ không chỉ đơn thuần là một thói quen xấu mà còn là căn bệnh bám rễ vào tư tưởng mỗi người và có thể gây nên những hậu quả khó lường nếu không được khắc phục ngay từ bây giờ. Để khắc phục thói quen đi trễ của bản thân đầu tiên bạn phải là một người biết coi trọng thời gian và đơn giản là có ý thức tôn trọng người khác và tôn trọng chính bản thân mình. Thứ nhất, bạn phải biết cách lập kế hoạch phân bổ thời gian trong ngày một cách hợp lí. Nếu bạn là người chậm chạp, lề mề trong việc chuẩn bị trước khi ra khỏi nhà thì hãy nhớ cài đồng hồ hẹn trước một chút thời gian để không bị lỡ hẹn và đi học đúng giờ. Thứ hai, nếu bạn là người đãng trí hay quên thì hãy tự lập cho mình một thời gian biểu khoa học và nhớ thường xuyên theo dõi nó để chắc chắn rằng mình không bỏ quên hay đi trễ một cuộc hẹn hay một buổi học nào cả. Và bạn cũng nên dự trù thời gian để có thể hoàn thành công việc và những việc có khả năng phát sinh thêm, tránh để quỹ thời gian của bạn bị quá tải, trôi đi một cách lãng phí.

Cha ông ta đã có câu: “Giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời” dù biết rằng việc thay đổi thói quen từ thường xuyên đi trễ thành một người luôn đúng giờ là một việc làm rất khó nhưng không phải là không làm được. Vì vậy bạn và tôi, chúng ta đừng để đi muộn trở thành thói quen không thể sửa được mà hãy cùng nhau trở thành người có thói quen làm việc khoa học và hiệu quả hơn. Hãy biết quý trọng thời gian, bạn nhé!

**Bệnh vô cảm**

Cuộc sống là một bức tranh đầy màu sắc, một bức tranh được tạo nên bởi những giá trị tốt đẹp, của sự yêu thương sẻ chia trong cuộc đời. Thế nhưng có vẻ như khi xã hội đang ngày càng phát triển, các phương tiện công nghệ xuất hiện ngày càng nhiều thì khoảng cách của con người lại càng xa và sự vô cảm đã len lỏi đâu đó vào những kẽ hở ấy. Và chính những sự thờ ơ, vô cảm giữa người với người đã phần nào khiến cho bức tranh cuộc sống có những mảng màu xấu xí.

Trước hết, chúng ta cần phải hiểu được bệnh vô cảm là gì? Vô cảm có thể hiểu là việc không có cảm xúc, không có những sự quan tâm đến mọi người hay cuộc sống xung quanh mình như nào. Đôi khi vô cảm cũng chính là sự thờ ơ với bản thân mình. "Bệnh" vô cảm tuy không phải là một căn bệnh y học thế nhưng nó đang có một sự lây lan vô cùng mạnh mẽ, tạo thành một "dịch bệnh" nguy hiểm với cuộc sống hiện đại của chúng ta.

Tại sao xã hội đang phát triển, có rất nhiều cách thức để con người kết nối với nhau mà bệnh vô cảm lại xuất hiện mạnh mẽ, vậy nguyên nhân là do đâu? Có lẽ nguyên nhân lớn nhất tác động trực tiếp tới đó chính là do những áp lực của cuộc sống. Cuộc sống ngày càng hiện đại, giá cả ngày càng tăng cao cũng đồng nghĩa với việc mỗi ngày con người đều phải đối mặt với sức ép của tiền bạc, của cuộc sống. Lâu dần, những áp lực ấy vô hình chung khiến cho con người quên đi mọi thứ xung quanh mà chỉ tập trung vào việc kiếm tiền để lo cho cuộc sống gia đình, lo cho những nhu cầu về vật chất của bản thân. Một nguyên nhân khác dẫn tới sự vô cảm có thể kể tới chính là sự phát triển mạnh mẽ của internet. Giờ đây, con người bị thu hút vào thế giới ảo với vô vàn những điều mới mẻ, những điều thu hút chúng ta hơn rất nhiều so với những gì diễn ra ở cuộc sống thật ngoài kia. Ở trên thế giới ảo ấy, con người được tự do thể hiện ra những gì tốt đẹp nhất của mình, và dần dần những mối tương tác trong thế giới ấy đã thay thế những người bạn, những người thật quanh mình khiến cho con người trở nên xa cách với nhau hơn.

Từ xưa đến nay, dân tộc Việt Nam ta luôn tự hào với một tinh thần dân tộc sâu sắc cùng với truyền thống "lá lành đùm lá rách". Thế nhưng ở xã hội hiện đại ngày nay dường như truyền thống ấy đang dần bị mai một bởi sự vô cảm. Và điều ấy càng nguy hại hơn khi mà những người trẻ đang ngày càng bị ảnh hưởng bởi điều này. Những người trẻ chính là tương lai của đất nước, là những đối tượng được gửi gắm để tạo nên những điều tốt đẹp cho xã hội. Thế những sự vô cảm xuất hiện ở giới trẻ đã trở nên đáng báo động. Khi đi trên đường, các bạn gặp một vụ đánh nhau hay tai nạn, thay vì việc đến can ngăn, giúp đỡ cho người gặp nạn thì họ đứng xem, đứng quay lại video để đăng lên mạng xã hội câu sự tương tác... Dường như họ chẳng mảy may nghĩ tới việc giúp đỡ cho những người đó bởi họ thấy đó là lo việc bao đồng. Điều này vô tình đã khiến xã hội hiện đại nhưng lại thiếu đi sự văn minh cần có.  Bên cạnh những hình ảnh xấu mang đến cho xã hội ấy, sự thờ ơ, vô cảm còn để lại những hậu quả đối với mỗi cá nhân. Những người mang lối sống thờ ơ, vô cảm sẽ luôn sống trong cái vỏ bọc của mình tạo nên, họ không những không quan tâm tới thế giới ngoài kia mà thậm chí còn chẳng quan tâm tới bản thân mình. Họ sống như thể chỉ đang tồn tại, họ buông xuôi và chẳng chịu cố gắng vì một cuộc sống tốt đẹp hơn. Lâu dần, ở trong cái vỏ bọc ấy sẽ khiến cho họ trở nên tách rời khỏi xã hội thực tại, gây ra những căn bệnh như trầm cảm, tự kỷ - một trong những căn bệnh dẫn tới tỉ lệ tự tử lớn. Vậy tại sao chúng ta lại không chia sẻ, giúp đỡ những người xung quanh bởi "sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình". Có lẽ khi mà mỗi người biết sẻ chia, đồng cảm thì yêu thương sẽ được nảy mầm và lan tỏa muôn nơi.

Nói tóm lại, sự vô cảm, thờ ơ chính là thứ giết chết những giá trị tốt đẹp của cuộc sống một cách âm thầm nhưng đầy nguy hiểm. Điều này khiến cho con người ngày càng xa rời nhau và xã hội sẽ trở nên thật xấu xí. Chính vì vậy, mỗi chúng ta hãy tự thay đổi nhận thức của mình, cùng chung tay đẩy lùi sự vô cảm trong cuộc sống để bảo vệ cuộc sống của mình cũng như giữ gìn những điều tốt đẹp trong xã hội ngày nay.

**Thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên**

**Dàn ý thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên**

**1. Mở bài**

* Nêu tên hiện tượng tự nhiên.
* Giới thiệu khái quát về hiện tượng tự nhiên.

**2. Thân bài**

* Khái niệm của hiện tượng tự nhiên.
* Nguyên nhân, cơ chế hình thành hiện tượng tự nhiên.
* Lợi ích hoặc tác hại của hiện tượng tự nhiên.
* Liên hệ mở rộng về các vấn đề liên quan đến hiện tượng tự nhiên.

**3. Kết bài**

Trình bày sự việc cuối/kết quả của hiện tượng tự nhiên hoặc tóm tắt nội dung đã giải thích.

**Biến đổi khí hậu**

Một trong những vấn đề nóng đang được xã hội quan tâm nhất hiện nay, đó chính là biến đổi khí hậu. Khi cuộc sống của con người ngày càng phát triển, sự tác động đến môi trường ngày càng lớn, dẫn đến khí hậu sẽ bị biến đổi trên toàn cầu. Đây đang là vấn đề đáng lo ngại không chỉ của riêng một quốc gia nào mà là của toàn nhân loại.

Biến đổi khí hậu có thể hiểu đó là sự thay đổi của khí hậu, âm thầm ngày ngày diễn ra trong một khoảng thời gian, tác động trực tiếp đến khí hậu, đến môi trường sống của loài người cũng như hàng nghìn sinh vật khác trên trái đất. Biến đổi khí hậu có thể là sự nóng lên của trái đất, nước biển dâng cao do hiện tượng băng tan, hay đó là sự thay đổi hoạt động của quá trình hoàn lưu khí quyển…Và những thiên tai mà nhân loại đang phải hứng chịu trước mắt đó chính là những thiên tai như động đất, núi lửa, sóng thần… dẫn đến sự thiệt hại vô cùng lớn cho nhân loại.

Vậy nguyên nhân do đâu, vì đâu dẫn đến biến đổi khí hậu? Đầu tiên phải kể đến chính là do sự tác động của con người đến thiên nhiên như chặt phá rừng dẫn đến hệ sinh thái bị mất cân bằng; sử dụng bừa bãi các loại hóa chất, thuốc trừ sâu có hại cho môi trường… rồi chất thải công nghiệp được thải ra từ những nhà máy sản xuất công nghiệp, khói thải ra từ đô thị, giao thông… dẫn đến hiệu ứng nhà kính và sự nóng dần lên của trái đất. Chính con người đang ngày đêm đục khoét, khai thác những nguồn tài nguyên quý giá, làm biến dạng lớp vỏ trái đất. Không chỉ thế, chiến tranh nổ ra liên miên với bom đạn, vũ khí hạt nhân.., cũng gây ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường sống của chúng ta. Tất cả sẽ như một ngòi nổ dẫn đến sự giận dữ của thiên nhiên, dẫn đến sự diệt vong của trái đất và loài người trong một tương lai không xa.

Biến đổi khí hậu đã ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của những sinh vật trên trái đất, bao gồm cả loài người. Những hiện tượng xảy ra liên tiếp gần đây như bão lũ, sóng thần, động đất, núi lửa… đã làm cho chúng ta phải gánh chịu biết bao đau thương. Chưa kể đến sự xuất hiện ngày càng nhiều của những căn bệnh lạ mà y học thế giới chưa tìm ra nguyên nhân cũng như phương án chữa trị, tất cả đều do biến đổi khí hậu, biến đổi môi trường sống mà ra.

Để ngăn chặn cũng như làm chậm hơn quá trình biến đổi khí hậu, mỗi người chúng ta cần phải có ý thức bảo vệ trái đất, bảo vệ môi trường sống xung quanh. Mỗi một người chỉ cần có ý thức, sẽ giúp cho trái đất hàng ngày không phải gánh chịu những tổn hại nặng nề thêm nữa. Ngoài ra nhà nước, các cơ quan chức năng, ban ngành cần phải có biện pháp cứng rắn, trừng phạt thích đáng những kẻ chuyên chặt phá rừng, xả chất thải gây hại cho môi trường không khí, môi trường nước. Tuyên truyền, vận động mỗi cá nhân tích cực hơn, có ý thức bảo vệ môi trường sống, để giảm thiểu tối đa những tác hại đến thiên nhiên.

Thật vậy, có thể thấy biến đổi khí hậu không còn là vấn đề của riêng mỗi người, mà là của toàn xã hội, toàn thế giới. Chúng ta hãy cùng nhau chung tay xây dựng, bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống, vì một tương lai tươi đẹp ở phía trước.



**Thủy triều đỏ**

Thủy triều đỏ là cách gọi thông thường, nhưng các nhà khoa học thường gọi là hiện tượng nở hoa của tảo ở biển.

Hiện tượng tảo nở hoa (có tài liệu còn gọi là hiện tượng nở hoa của nước) gây ra bởi các loài vi tảo và vi khuẩn lam sống trong nước biển hoặc nước ngọt khi chúng phát triển rất nhanh, bùng phát quá mức về mật độ tế bào hoặc sinh khối. Hiện tượng tảo nở hoa xảy ra cả ở biển và nước ngọt, khi xảy ra ở biển thì gọi là thủy triều đỏ. Tảo nở hoa có thể sống ở bề mặt nước hoặc ở tầng đáy.

Đặc biệt, những thực vật phù du và sinh vật nguyên sinh đơn bào, các sinh vật như thảo mộc có thể hình thành những đám dày đặc, các vết có thể nhìn thấy ở gần bề mặt nước. Một số loài thực vật phù du, tảo chứa sắc tố quang hợp khác nhau về màu sắc từ xanh sang nâu đỏ.

Khi mật độ tảo tập trung cao, nước sẽ đổi màu hay xỉn lại, từ tím đến gần như màu hồng, thường là màu đỏ hoặc màu xanh lá cây. Không phải tất cả việc nở rộ tảo đều dày đặc đủ để làm cho nước đổi màu, và không phải tất cả những nước đổi màu có liên quan đến nở rộ tảo đều đỏ.

Hiện tượng tảo nở hoa có thể do các loài tảo có độc tố và các loài không có độc tố. Khi các tảo độc nở hoa, chúng tiết ra các độc tố thuộc về 3 nhóm: nhóm độc tố gan, nhóm độc tố thần kinh, nhóm độc tố gây tiêu chảy. Chúng không chỉ gây độc cho các sinh vật sống trong nước như cá, giáp xác, động vật thân mềm, động vật có vú ở biển (như cá voi, sư tử biển)… mà còn gây độc cho cả một số loài chim, cho con người khi ăn phải thủy sản bị nhiễm độc, khi tiếp xúc hoặc uống phải nguồn nước bị nhiễm độc.

Các độc tố có thể ảnh hưởng tới không khí, gây khó thở. Ngoài việc tạo ra các độc tố, chúng còn làm ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước do chuyển màu, có mùi tanh khó chịu, hàm lượng oxy giảm đột ngột do phân hủy một lượng sinh khối lớn.Tảo không độc khi nở hoa cũng làm ảnh hưởng đến chất lượng nước khi lượng sinh khối lớn của chúng bị chết và phân hủy.

Tóm lại, hiện tượng nở hoa của tảo, đặc biệt là tảo độc gây tác hại tới hệ sinh thái biển, ảnh hưởng đến đa dạng sinh học, ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đối với con người, gây thiệt hại cho ngành kinh tế khai thác, nuôi trồng thủy sản.

Thực tế, không phải đợt bùng phát tảo biển nở hoa nào cũng có hại. Chúng có thể có lợi vì là thức ăn cho sinh vật trong đại dương.

Theo một cuốn sách của ông Kin-Chung Ho, Đại học Mở Hong Kong, sự xuất hiện của thủy triều đỏ ở một số địa điểm dường như là hoàn toàn tự nhiên, do sự chuyển động của các dòng hải lưu nhất định. Tuy nhiên, hiện tượng này cũng có thể do phú dưỡng hóa nguồn nước - thải quá nhiều vào nước chất dinh dưỡng như nitrat hay phốt phát từ hoạt động nông nghiệp hay hiện tượng nước trồi - dòng nước lạnh đặc và nhiều dinh dưỡng di chuyển từ phía sâu lên bề mặt đại dương, thay thế dòng nước nóng hơn.

Thủy triều đỏ đã xảy ra ở nhiều nước: Hoa Kỳ, Brasil, Úc, Philippines, Trung Quốc, Anh, Malaysia…và gây ra nhiều thiệt hại.

Năm 1968, tại Anh có 78 trường hợp người bị ngộ độc do ăn sò xanh nhiễm độc tố của tảo Alexandrium tamarense. Tính đến năm 1995, tại Philippines đã có 1422 người bị ngộ độc do ăn cá nhiễm độc tảo Pyrodinium bahamense var compressum và 82 người trong số này đã tử vong. Năm 1998, một loài tảo mới xuất hiện ở vùng biển Hong Kong đã gây ra thuỷ triều đỏ, ảnh hưởng đến 20 trong tổng số 26 khu vực nuôi cá, hủy hoại hơn 80 % trữ lượng cá thường xuyên. Năm 2013, hai người Malaysia đã chết do ăn cá nhiễm tảo độc từ thủy triều đỏ ở bờ biển đảo Borneo.

Tất cả các bang ven biển của Hoa Kỳ đều bị thủy triều đỏ và chịu nhiều thiệt hại do thủy triều đỏ gây ra, đặc biệt là ở New England, Florida, khu vực gần Vịnh Mexico… Thiệt hại do thủy triều đỏ gây ra đối với nuôi trồng, khai thác thủy sản, du lịch lên tới hàng chục triệu đô la.

Tại Việt Nam, hiện tượng thủy triều đỏ cũng đã xảy ra ở nhiều nơi. Tuy nhiên, khu vực biển Bình Thuận là nơi có tần suất nở hoa của vi tảo cao nhất, hiện tượng này. Tháng 6 - 7/2014, thủy triều đỏ tạo nên các trận bọt biển màu đỏ vàng ở bãi biển Mũi Né – Hòn Rơm (Phan Thiết, Bình Thuận). Xác cá và nhiều động vật, rong tảo biển dạt vào và phân hủy, bốc mùi hôi thối gây ô nhiễm môi trường. Cư dân ở đây cho biết hiện tượng thủy triều đỏ thường xuất hiện ở vùng biển này vào tháng 6 hàng năm.

Đồng thời, nghề sản xuất giống thủy sản và nuôi lồng các loài tôm hùm, cá mú cũng thải ra môi trường một lượng dinh dưỡng đáng kể cũng là một điều kiện kích thích sự nở hoa. Hiện tượng nở hoa nước thường xảy ra trong các hồ nước ngọt và các ao nuôi thủy sản. Hiện tượng tảo nước ngọt nở hoa cũng đã gặp ở Hồ Hoàn Kiếm (Hà Nội), hồ Xuân Hương (thành phố Đà Lạt) và gần đây, trong tháng 4/2016 tại sông Ba, đoạn chảy qua xã Chư Ngọc huyện Krông Pa, Gia Lai.

Theo các nhà khoa học, hiện tượng thủy triều đỏ và nở hoa nước là một trong những vấn đề cấp bách cần được quan tâm nghiên cứu cụ thể, lâu dài như: Về quy luật phát sinh và lan truyền của hiện tượng thủy triều đỏ và nở hoa nước; về sinh thái phát triển và sản sinh độc tố của một số loài vi tảo kể cả các loài đang hình thành có khả năng nở hoa. Trên cơ sở đó, có sự cảnh báo để bảo vệ sức khỏe cộng đồng, đồng thời đánh giá đầy đủ về những thiệt hại mà nó gây ra.

**Nguyệt thực**



Nguyệt thực là hiện tượng thiên văn khi Mặt Trăng đi vào hình chóp bóng của Trái Đất, đối diện với Mặt Trời. Điều này chỉ có thể xảy ra khi Mặt Trời, Trái Đất và Mặt Trăng thẳng hàng hoặc xấp xỉ thẳng hàng với nhau, với Trái Đất ở giữa. Do vậy, nguyệt thực chỉ có thể xảy ra vào những ngày trăng tròn. Kiểu và chiều dài của nguyệt thực phụ thuộc vào vị trí của Mặt trăng so với các điểm nút quỹ đạo của nó.

Nguyệt thực toàn phần xảy ra khi ánh sáng mặt trời trực tiếp bị bóng của Trái Đất che khuất hoàn toàn. Ánh sáng duy nhất nhìn thấy được là khúc xạ qua bóng tối của Trái Đất. Ánh sáng này có màu đỏ vì cùng lý do hoàng hôn có màu đỏ, do sự tán xạ Rayleigh của các tia sáng màu có bước sóng ngắn hơn. Bởi vì màu đỏ của nó, nguyệt thực toàn phần đôi khi được gọi là mặt trăng máu.

Không giống như nhật thực, mà chỉ có thể được nhìn thấy từ một khu vực nào đó tương đối nhỏ trên thế giới, nguyệt thực có thể được nhìn từ bất cứ nơi nào ở nửa tối của Trái Đất. Nguyệt thực kéo dài trong vài giờ, trong khi nhật thực toàn phần chỉ kéo dài trong vài phút tại bất kỳ vị trí nào do kích thước nhỏ hơn của bóng của Mặt trăng. Không giống như nhật thực, nguyệt thực có thể quan sát một cách an toàn bằng mắt thường vì hình ảnh nguyệt thực mờ hơn so với hình ảnh mặt trăng đầy đủ.

Nguyệt thực gồm có 3 loại chính. Đó là: nguyệt thực toàn phần xảy ra khi Mặt Trăng đi vào vùng bóng tối của Trái Đất. Lúc này ánh trăng sẽ bị mờ đi và Mặt Trăng sẽ có màu đỏ đồng hoặc màu cam sẫm; Nguyệt thực một phần xảy ra khi Mặt Trời, Trái Đất và Mặt Trăng nằm trên đường gần thẳng. Lúc này ánh trăng sẽ bị mờ đi và Mặt Trăng bị khuyết đi một phần. Có thể nhìn thấy bóng của Trái Đất màu đen (hoặc màu đỏ sẫm) đang che khuất Mặt Trăng. Trong quá trình nguyệt thực toàn phần, nguyệt thực một phần có thể xuất hiện trước và sau khi nguyệt thực toàn phần.; Nguyệt thực nửa tối xảy ra khi Mặt Trăng đi qua vùng nửa tối của Trái Đất. Lúc này ánh trăng sẽ mờ và Mặt Trăng sẽ mờ và tối đi.

**Mưa**

Mưa là những giọt nước xinh đẹp mà bầu trời ban tặng cho con người. Có thể chúng chỉ là những hạt nước nhỏ bé, nhưng khi nhiều hạt như thê tập hợp lại thì chúng tạo ra một sức mạnh ghê gớm. Mưa là một hiện tượng thời tiết có ích, nhưng nó cũng có thể tạo ra những cơn lũ lụt giết chết nhiều sinh mạng và tàn phá hơn bất kì một thiên tai nào khác. Đó chính là sức mạnh đáng sợ của những cơn mưa.

Châu Âu vào đầu những năm 1985 bị ảnh hưởng bởi những cơn mưa như trút nước. Phần lớn người dân Hà Lan bị ngập trong nước và họ phải chống chọi cật lực để bảo vệ nhà cửa và tài sản của họ, một cuộc chiến mà con người luôn phải đối mặt từ xưa đến nay. Cách đây không lâu, dòng sông Mi-xi-xi-pi vỡ bờ dẫn đến một trận lụt tồi tệ nhất nước Mĩ trong vòng 66 năm qua. Những trận lũ lụt như thế sẽ làm thiệt hại rất lớn, nhất là khi con người không được cảnh báo.

Một trận lũ bất ngờ đã xảy ra tại một hẻm núi ở bang Cô-lô-ra-đô vào ngày 31-7-1976, khi mà mọi người đang tập trung ở đó nghỉ ngơi nhân dịp 100 năm ngày thành lập bang này. Khi đó dự báo cho biết sẽ có mưa vào buổi chiều, nhưng hầu như không ai chuẩn bị gì để đối phó với tin thời tiết xấu này. Hơn 3000 người rải rác dọc các hẻm núi, họ vui chơi và ca hát một cách vô tư. Vào lúc chiều tôi, một cơn bão xuất hiện, trút xuồng hẻm núi một lượng nước cao hơn 250mm so với mức trung bình. Nước nhanh chóng dâng lên, tạo nên những dòng thác lũ. Chỉ trong 5 phút, những căn lều, những quán cà phê, những ngôi nhà bị cuốn theo dòng nước đang cuồn cuộn gào thét, va vào cây cối rồi vỡ tung thành những mảnh vụn. Khi trời sáng, những chiếc trực thăng vẫn tiếp tục tìm kiếm những người mất tích hay bị kẹt trên các hẻm núi. Hơn 145 người chết, hơn 400 ngôi nhà bị phá hủy, 300 ngôi nhà bị hỏng nặng. 13 ô tô bị chìm sâu dưới đáy sông, mức thiệt hại lên đến 35,5 triệu đô la.

Lũ lụt vẫn tiếp tục hoành hành ở khắp nơi trên đất Mĩ. Năm 1997, ỏ' Têch-dát, một cơn lũ đã cuốn trôi một trường Tiểu học khiến cho 10 em bị chết đuối dù những đội cứu hộ đã hết sức cố gắng.

Sức mạnh của nước nằm ở trọng lượng của nó. Chỉ cần dòng lũ cao 60cm là có thể cuốn trôi một chiếc ô tô dễ dàng. Hơn 60% số người chết trong những trận lũ là do họ mắc kẹt trong xe và bị lũ cuốn đi.

Mưa không chỉ đem lại cho con người tai họa mà nó cũng là yếu tố mang lại sự sống trên trái đất. Không có mưa, trái đất sẽ trở thành sa mạc. Câu chuyện của mưa bắt đầu từ mặt đất, từ những đại dương. Chúng ta biết rằng nước chiếm % bề mặt diện tích của trái đất và dưới ánh nắng mặt trời, nước bốc hơi bay lên cao. Những cơn sóng bắn những hạt nước nhỏ vào không khí góp phần tạo ra hơi nước nhiều hơn. Hơi nước khi lên cao gặp lạnh tạo thành những mảng mây và ngưng tụ thành hạt rồi rơi xuống mặt đất. Nếu chúng ta tập hợp những giọt nước từ một cơn mưa thì một đám mây bình thường cũng có thể nặng khoảng 500 tấn. Trong mỗi đám mây là những hạt nước nhỏ, hàng triệu giọt li ti đó mới tạo thành một giọt nước mưa.

Đo kích thước của một giọt nước mưa từng là một thách thức đối với các nhà khí tượng học khi nghiên cứu về mưa cho đến khi họ tìm ra một phương pháp đơn giản nhưng hiệu quả. Họ sàng phấn hoa vào một cái khay, để nó dưới mưa trong vài giây và sau đó làm khô trong 20 phút với nhiệt độ 177 độ c. Cuối cùng họ sàng lọc một lần nữa để thu lây những hạt mưa hoàn hảo. Những hạt mưa đạt 0,5mm mới được công nhận là mưa còn nếu nhỏ hơn thì được xem là mưa phùn. Mưa phùn có xu hướng hình thành từ những đám mây mỏng. Những hạt mưa lớn thường hình thành trong vùng nhiệt đới khi mà những đám mây ở độ cao nhất và nơi có thể những cơn bão mạnh nhất trên trái đất. Hệ thống rừng nhiệt đới phụ thuộc vào những cơn mưa. Có những vùng mưa suốt 365 ngày trong một năm, nhưng cũng có những nơi không bao giờ mưa hàng trăm năm.

Tuy mưa nhiều, nhưng lũ lụt thì lại rất hiếm khi xảy ra vì mặt đất và những cánh rừng nhiệt đới tựa như những miếng xốp hút nước nhanh chóng. Mưa chỉ là một trạng thái tạm thời của nước. Những hạt mưa thâm qua đất rồi tạo thành những dòng suối đổ ra các đại dương, những giọt nước bốc hơi để bắt đầu một cuộc đời mới.

Mưa có ảnh hưởng đến tất cả chúng ta, mưa không phân biệt văn hóa, tôn giáo và xã hội. Nó có sức mạnh khủng khiếp, nó có thể tạo ra sự sống nhưng cũng chính là kẻ hủy diệt. Mưa là món quà tuyệt vời nhất nhưng cũng là mối nguy hiểm lớn nhất mà thiên nhiên ban tặng cho con người.

**Sao băng**

Thế giới có rất nhiều hiện tượng tự nhiên. Một trong những hiện tượng tự nhiên vô cùng đẹp đẽ và kì thú là sao băng.

Sao băng thực chất là đường nhìn thấy của các thiên thạch khi chúng đi vào bầu khí quyển Trái Đất với tốc độ lớn (khoảng 100 000 km/h). Lực ma sát của không khí đốt cháy thiên thạch làm nó phát sáng khi di chuyển.

Thiên thạch có nguồn gốc từ bụi vũ trụ, mạnh vụn từ sao chổi hoặc các tiểu hành tinh. Chúng ta có thể nhìn thấy sao băng là vì lượng nhiệt phát sinh do áp suất khi các thiên thạch đi vào khí quyển. Hầu hết các thiên thạch bị đốt cháy trước khi chạm vào mặt đất. Tuy nhiên, nếu có kích thước lớn, chúng có thể rơi xuống và tạo nên những hố lòng chảo sâu trên lục địa. Khi đó, sao băng sẽ không còn đẹp đẽ nữa mà sẽ gây ra những hậu quả khôn lường.

Khi nhắc đến sao băng, không thể không nhắc đến mưa sao băng - hiện tượng nhiều sao băng xuất hiện đồng thời hoặc nối tiếp nhau từ chung một điểm xuất phát trên bầu trời. Trên thực tế, nguyên nhân chính gây xuất hiện mưa sao băng. Sao chổi gồm băng, bụi và đá di chuyển quanh Mặt Trời và quỹ đạo hình hypebol hoặc elip dẹt. Khi sao chổi chuyển động đến gần Mặt Trời, nó sẽ bị tan ra tạo thành những dải bụi trên quỹ đạo của mình. Nếu một ngôi sao chổi đi qua gần Trái Đất, các bụi khí của nó sẽ bay vào khí quyển làm xuất hiện rất nhiều sao băng nhỏ, gây ra mưa sao băng.

Hằng năm, bầu trời có thể xuất hiện nhiều sao băng, mưa sao băng. Mỗi trận mưa sao băng có thể kéo dài trong nhiều ngày. Tuy nhiên, khoảng thời gian mà sao băng xuất hiện nhiều nhất lại khá ngắn. Trong khoảng cực điểm đó, số lượng sao băng quan sát được có thể lên đến mười hoặc một trăm, hay nhiều hơn. Đôi lúc, còn có những trận mưa sao băng dày đặc, mật độ có thể lên đến hàng nghìn hay thậm chí hàng chục nghìn sao mỗi giờ. Cơn mưa sao băng như vậy được gọi là bão sao băng.

Việc quan sát được sao băng sẽ phụ thuộc vào nhiều yếu tố như trời mây, độ ô nhiễm không khí của nơi đó hay ánh sáng của Mặt Trăng… Để có thể xem được cơn mưa sao băng hoàn hảo, chúng ta cần xác định được định hướng của các chòm sao. Những nơi có thể nhìn được chòm sao thì có thể dễ quan sát mưa sao băng hơn. Những nơi gần xích đạo Trái Đất sẽ dễ nhìn thấy sao băng nhất. Càng dần về hai cực, việc quan sát hiện tượng mưa sao băng sẽ càng khó khăn hơn rất nhiều.

Từ xưa đến nay, theo quan niệm dân gian, con người luôn tin rằng, khi sao băng xuất hiện, nếu bạn thành tâm ước một điều gì đó, điều ước sẽ trở thành sự thật. Điều này vẫn chưa được kiểm chứng, nhưng nhiều người vẫn tin vào nó.

Sao băng là một hiện tượng tự nhiên ẩn chứa nhiều điều thú vị. Bởi vậy, những người yêu thích thiên văn học rất mong muốn có thể được chiêm ngưỡng.



**Lũ lụt**

Lũ lụt là tên gọi chung của hai hiện tượng tự nhiên thường đi cùng với nhau. Chúng kết hợp lại tạo thành loại hình thiên tai gây ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của con người.

Lũ là hiện tượng dòng nước chảy xiết với cường độ mạnh trên mặt đất, có khả năng cuốn trôi nhà cửa, cây cối, xe cộ, thậm chí là các kiến trúc nhỏ trên đường nó đi qua. Thông thường lũ sẽ xuất hiện khá bất ngờ và chủ yếu có ở các vùng núi cao với địa hình đồi dốc. Còn lụt là hiện tượng nước ngập cao tại một khu vực trong thời gian nhất định và không hề có dòng chảy nào chuyển động cả. Điều này xảy ra do một lượng nước khổng lồ đột ngột xuất hiện, và bổ sung liên tục, khiến hệ thống thoát nước bị tắc hoặc không hoạt động kịp. Nguyên nhân chủ yếu của hiện tượng này thường do nước lũ quá nhiều và di chuyển nhanh khiến đê hoặc đập nước bị vỡ. Kết hợp lại, ta có thể hiểu đơn giản rằng lũ lụt là hiện tượng mực nước từ sông, hồ dâng cao quá mức bình thường gây ngập úng, vỡ đê, tràn vào khu dân cư sinh sống.

Hiện tượng lũ lụt được hình thành do nhiều nguyên nhân khác nhau. Đó có thể là do các cơn mưa lớn kéo dài khiến mực nước trong ao hồ dâng cao nhanh chóng. Hoặc cũng có thể do hiện tượng bão, thủy triều, sóng thần… gây ra, khiến mực nước đột ngột tăng cao và di chuyển nhanh. Ngoài ra, một nguyên nhân quan trọng khó có thể bỏ qua chính là do tác động đến từ chính con người. Để phục vụ cho các nhu cầu về cuộc sống, con người khai thác tài nguyên một cách bừa bãi, chặt phá rừng bất chấp kế hoạch. Từ đó khiến đất đai bị xói mòn và không còn rừng đầu nguồn để ngăn cản bớt sự tàn phá của lũ lụt.

Mỗi khi có trận lũ lụt xảy ra, của cải và con người đều chịu thiệt hại nặng nề. Không chỉ có nhiều người bị thiệt mạng, chấn thương mà còn nhiều nhà cửa, tài sản, rau màu, vật nuôi cũng bị nước phá hủy. Không chỉ vậy, sau lũ lụt, chúng ta còn phải đổi mặt với sự ô nhiễm của nguồn nước và dịch bệnh trên cả người và vật nuôi. Điều đó không chỉ khiến mỗi con người mà còn khiến cho cả địa phương chịu thiệt hại nặng nề.

Cho đến nay, người ta vẫn chưa thể hoàn toàn dự báo chính xác sự xuất hiện của lũ lụt. Chúng ta chỉ có thể xây dựng các công trình tương thích để sống cùng với lũ. Đồng thời luôn đề cao cảnh giác khi các nhân tố thiên tai có thể gây ra lũ lụt diễn ra. Quan trọng nhất, là cần phải đẩy mạnh việc trồng rừng và bảo vệ môi trường để hạn chế tối đa tác động của hiện tượng lũ lụt.

**Động đất**

Động đất là một hiện tượng thiên nhiên gây thiệt hại nặng nề về người và của. Do đó, nó được chính quyền đặc biệt quan tâm, nghiên cứu để tìm cách đối phó.

Bản chất của động đất là sự rung chuyển trên bề mặt Trái Đất do kết quả của việc giải phóng nguồn năng lượng bị dồn nén ở lớp vỏ Trái Đất. Điều đó tạo ra các luồng sóng địa chấn với cường độ mạnh, khiến bề mặt Trái Đất ở trên chấn động mạnh. Động đất có thể xảy ra bất kì lúc nào, chỉ cần nguồn năng lượng ở phía dưới đạt đến mức đủ để giải phóng. Và nó cũng có thể xảy ra ở bất kì đâu, dù là đất liền hay dưới đáy biển. Khi xảy ra động đất, nhà cửa, cây cối và cả mặt đất bị sụp đổ, gây nguy hiểm đến tính mạng con người và thiệt hại nặng nề về của cải. Nhưng không chỉ dừng lại ở đó. Sự đáng sợ của động đất còn nằm ở các hệ lụy mà nó mang lại. Khi một trận động đất diễn ra, tâm chấn của nó ở dưới mặt đất còn có thể kích hoạt lở đất và khiến các ngọn núi lửa hoạt động trở lại. Ngoài ra, những trận động đất ở ngoài biển, còn tạo ra các cơn địa chấn dẫn đến hình thành sóng thần. Có thể nói, động đất là loại hình thiên tai đánh thức thêm các thiên tai đáng sợ khác.

Chính vì vậy mà các nhà khoa học trên thế giới đã bỏ ra rất nhiều công sức và thời gian để nghiên cứu về quy tắc hoạt động của động đất. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa tìm ra cách phán đoán chính xác về thời gian xuất hiện của hiện tượng này. Chỉ khi bắt đầu có những rung chấn từ dưới lòng đất thì chúng ta mới được biết về sự hiện diện của nó. Vì vậy, công tác nghiên cứu về kiểu nhà ở, kiến trúc, đồ dùng chống động đất đã được nâng cao. Cùng với đó là các bài học về kĩ năng sống khi gặp động đất cũng được phổ cập đến mọi người ở mọi lứa tuổi. Tất cả đều nhằm giảm thiểu đến mức tối đa về người và của.

Đến nay, theo sự biến đổi của khí hậu, những trận động đất ngày càng diễn ra nhiều và mạnh hơn trước. Sự khó lường của chúng khiến con người càng phải đẩy mạnh hơn các công tác phòng chống và khắc phục loại hình thiên tai này.



**Thủy triều**

Thủy triều là hiện tượng phổ biến xảy ra ở các vùng nước lớn như biển, sông… Hiện tượng này có tác động trực tiếp đến cuộc sống của con người.

Thủy triều được hiểu theo cách đơn giản nhất, chính là hiện tượng mực nước biển, sông lên và xuống trong một khoảng thời gian nhất định (hằng ngày, hằng tuần, hằng tháng), phụ thuộc và sự biến chuyển của thiên văn. Sự biến chuyển ấy chính là sự thay đổi lực hấp dẫn của Mặt Trăng (đóng vai trò chủ yếu) và của các thiên thể khác như Mặt Trời khi tác động lên một điểm bất kì trên Trái Đất. Khi Trái Đất tự quay quanh trục của chính mình đồng thời quay xung quanh Mặt Trời, thì lực hấp dẫn tác động lên một điểm trên Trái Đất cũng theo đó bị thay đổi. Do đó, mực nước sẽ có lúc dâng cao lên và có lúc rút thấp xuống tùy vào lực hút. Từ đó tạo ra thủy triều mà chúng ta vẫn thường thấy.

Khi diễn ra, hiện tượng thủy triều sẽ luôn trải qua bốn giai đoạn với thời gian khác nhau tùy vào lực hút. Đầu tiên là triều dâng, nghĩa là mực nước biển dâng lên cao kéo dài trong vài giờ. Khi mực nước dâng lên đến mức cao nhất có thể (tức lực hút đã đạt đỉnh) thì sẽ được gọi là triều cao. Sau khi mực nước duy trì ở triều cao trong một khoảng thời gian ngắn, sẽ bắt đầu hạ thấp dần do lực hút bị giảm đi thì sẽ được gọi là triều xuống. Và cuối cùng, khi mực nước trở về điểm thấp nhất của nó, thì sẽ được gọi là triều thấp. Tùy vào lượng nước, diện tích khu vực đó và lực hút mà thời gian diễn ra của mỗi giai đoạn sẽ khác nhau. Thông thường, ở cùng một địa điểm sẽ có chu kì diễn ra các giai đoạn của thủy triều lặp lại cố định, ít biến động.

Thủy triều diễn ra gây không ít bất tiện cho cuộc sống của người dân, khi mực nước dâng cao nhấn chìm một phần diện tích vốn để sinh hoạt của họ. Tuy nhiên, sau khi mực nước rút đi, sẽ để lại một lượng phong phú thủy hải sản trên bờ cát. Do đó, các hoạt động bắt cua, ốc, ngao, sò, hến, bạch tuộc, cá nhỏ… dọc bờ sông, bờ biển sau khi thủy triều rút đã trở thành hoạt động quen thuộc của người dân nơi đây.

**Cầu vồng**

Cầu vồng là một hiện tượng tự nhiên rất dễ để bắt gặp và được nhiều người yêu thích bởi vẻ đẹp và ý nghĩa của mình.

Hiện tượng cầu vồng còn được gọi là quang phổ. Bản chất của nó là hiện tượng tán sắc của những tia sáng mặt trời, khi chúng được khúc xa qua các giọt nước và phản chiếu lại. Do đó, cầu vồng thường xuất hiện vào cuối các cơn mưa lớn, khi tia nắng bắt đầu xuất hiện trở lại. Cũng bởi vì cầu vồng được tạo ra từ ánh sáng, cho nên nó không phải là một khối vật chất, chỉ có thể nhìn ngắm chứ không thể chạm vào. Kích thước thật của cầu vồng là khá lớn và có hình dáng cong theo độ cong của Trái Đất. Vì vậy, cầu vồng mà chúng ta nhìn thấy chỉ là một phần của quang phổ mà thôi. Đó chính là nguyên nhân, mà ta thường thấy chân cầu vồng lẩn trong mây hay ở phía rất xa. Nếu muốn nhìn thấy toàn bộ cầu vồng, thì chúng ta chỉ có thể chọn cách quan sát bằng vệ tinh hoặc từ tàu vũ trụ.

Có một điều mà chúng ta thường nhầm lẫn về mặt trời là màu sắc của nó. Người ta thường cho rằng cầu vồng chỉ gồm bảy màu gồm đỏ, cam, vàng, xanh lá, xanh lam, chàm, tím - tức bảy sắc cầu vồng. Nhưng thật ra đó là một thông tin chưa chính xác. Bảy màu đó của cầu vồng chỉ là bảy màu dễ nhìn thấy nhất bằng mắt thường ở cự li xa mà thôi. Thật ra, bản thân tia sáng mặt trời đã chứa rất nhiều màu sắc. Đó là một tập hợp gồm nhiều màu khác nhau mà mắt thường không thể thấy và phân biệt được. Do đó, khi chúng khúc xạ qua hạt mưa tạo ra cầu vồng, thì những tia sáng đó sẽ bị bẻ cong thành một dải nhiều màu sắc liên tục. Dải màu đó chỉ có thể thấy rõ và đầy đủ khi ta quay lưng với mặt trời và có góc nhìn 42 độ. Còn nếu chỉ đứng nhìn một cách thông thường từ mặt đất, thì ta sẽ chỉ thấy bảy màu cơ bản và đậm nhất mà thôi.

Cầu vồng là một hiện tượng tự nhiên đẹp mắt, đem lại hiệu ứng tích cực cho tinh thần người xem. Vì vậy, hiện tượng này đã được con người yêu chuộng vào đưa vào thi ca, nhạc họa. Đặc biệt nhiều nền văn hóa còn cho rằng hiện tượng cầu vồng xuất hiện là tín hiệu của sự may mắn và phước lành nên rất trân trọng nó.

Có thể nói, hiện tượng cầu vồng là một hiện tượng tự nhiên vô cùng phổ biến và được con người yêu thích. Bởi sự xuất hiện với tần suất lớn không phải tính toán và chờ đợi như nhật thực hay nguyệt thực. Và bản thân nó cũng không đem đến những tác hại như sóng thần hay núi lửa phun trào.



**Sóng thần**

Sóng thần là hiện tượng tự nhiên có sức công phá mạnh mẽ về người và của. Vì vậy, nó luôn là một trong những hiện tượng tự nhiên được nhiều người quan tâm nhất.

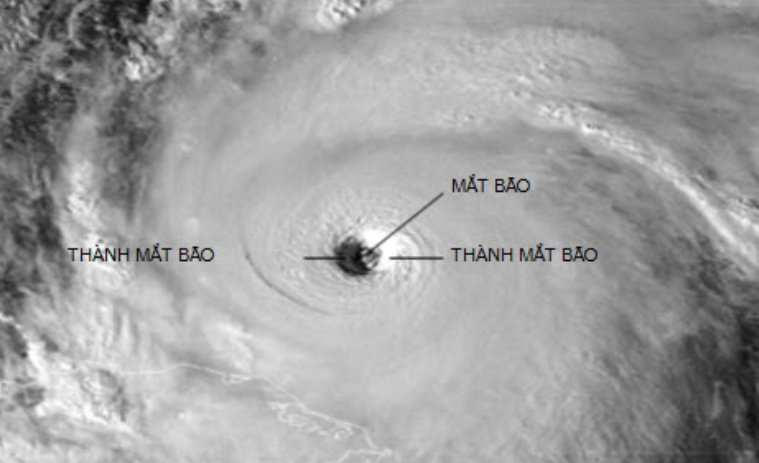
Khi xuất hiện các hiện tượng như động đất, núi lửa phun trào, va chạm thiên thạch… sẽ gây nên những chấn động lớn ở trên hoặc dưới mặt nước. Từ đó, khiến một khối thể tích lớn của nước biển bị chuyển dịch chớp nhoáng, tạo ra các cột sóng khổng lồ di chuyển với tốc độ nhanh. Đó chính là sóng thần, hay còn được gọi với cái tên là Tsunami.

Khi xuất hiện, sóng thần gây nên hậu quả rất nghiêm trọng đối với con người và tài sản. Với chiều cao của cột nước và tốc độ di chuyển nhanh, cùng lực va chạm mạnh, các đợt sóng thần càn quét và tàn phá toàn bộ những gì xuất hiện trên đường mà nó đi qua. Sau đó nhấn chìm tất cả vài giờ trong nước biển. Quy mô của một trận sóng thần có thể tàn phá một phần đất liền rộng đến hành trăm km. Một đặc điểm góp phần tạo nên sự đáng sợ của sóng thần chính là sự bất ngờ của nó. Tuy các nhà khoa học đã dày công nghiên cứu nhưng cho đến nay họ vẫn chưa thể tìm ra cách dự báo hoặc biết trước về sự xuất hiện của sóng thần. Chỉ khi nó đã được hình thành từ dưới đáy biển thì chúng ta mới có thể nắm được những thông tin về nó. Tuy nhiên cường độ lớn mạnh và tốc độ hình thành, di chuyển của sóng thần là quá nhanh nên chúng ta chỉ có thể lựa chọn việc di tản khi có thông tin về nó, chứ không còn cách nào khác cả. Tuy nhiên, nhờ việc sóng thần chỉ thực sự mạnh mẽ khi xuất hiện ở các vùng biển sâu - cách xa đất liền hàng nghìn cây số, nên để vào đến đất liền, sóng thần cũng cần vài tiếng đồng hồ. Do đó, vẫn kịp thời để người dân mang theo của cải để di rời. Vì vậy, nếu sống ở các khu vực ven biển, thì việc nắm bắt thông tin và thông thạo các kĩ năng đối phó khi có sóng thần xảy ra là rất quan trọng.

Tuy sóng thần vô cùng đáng sợ và có tác động nặng nề, nhưng nó không xảy ra thường xuyên. Do đó, cuộc sống cạnh các bờ biển vẫn được xây dựng và hoạt động bình thường. Tôi tin rằng, trong tương lai không xa, chúng ta sẽ tìm được cách dự báo chính xác về sự xuất hiện của hiện tượng tự nhiên này.

**Bão (giông bão)**

Hàng năm có hàng trăm cơn bão lớn nhỏ xuất hiện trên các vùng biển, nó gây ra nhiều hiệu quả nghiêm trọng, thiệt hại về người và tài sản. Vậy bão là gì?



Bão là một trạng thái nhiễu động của khí quyển mang tính biến chuyển của các tầng khí quyển và xếp vào loại hình thời tiết cực đoan. Bão là một loại hình tình trạng thời tiết xấu của thiên nhiên gây ra cho con người. Cơ bản, bão là thuật ngữ để chỉ không khí bị nhiễu động mạnh. Có rất nhiều loại bào như: Bão tuyết, bão cát, giông,.. Tuy vậy, bão ở Việt Nam thường được các nhà đài hay mọi người dùng để chỉ bão nhiệt đới (Tình trạng thời tiết gió rít mạnh kèm theo mưa nặng hạt và chỉ sinh ra ở những nước gần vùng biển nhiệt đới gió mùa).

Tùy thuộc vào từng khu vực hình thành nên thuật ngữ “bão” sẽ có những tên gọi khác nhau: Trên Đại Tây Dương, bão hình thành sẽ có tên gọi là hurricanes. Trên Ấn Độ Dương, bão hình thành sẽ có tên gọi là cyclones. Trên Thái Bình Dương, bão hình thành sẽ có tên gọi là typhoons

Xét theo tiêu chuẩn quốc tế, người ta phân chia bão dựa vào sức gió. Dựa vào Thang sức gió Beaufort và Thang bão Saffir-Simpson): Với sức gió dưới 63 km/h thì được gọi là áp thất nhiệt đới. Tên tiếng Anh là tropical depression. Với sức gió trên 63 km/h (cấp 8) được gọi là bão nhiệt đới. tên tiếng Anh là ("tropical cyclone" hoặc "tropical storm"). Với sức gió trên 118 km/h (cấp 12) gọi là bão to với cuồng phong. Tên tiếng Anh là (typhoon). Với sức gió trên 241 km/h gọi là bão rất to hay siêu bão. Tên tiếng Anh là (super typhoon).

Một khái niệm cần quan tâm nữa chính là mắt bão. Là một phần của bão, mắt bão nằm ở chính giữa trung tâm của bão. Tuy bão có sức phá huỷ lớn, nhưng trái ngược với nó, mắt bão là một vùng có thời tiết đa phần là bình yên, điều này làm cho mắt bão là nơi có gió không lớn, trời quang mây tạnh. Bao quanh mắt bão là những xoáy thuận nhiệt đới hay còn gọi là bão, tại đây những xoáy thuận chuyển động với tốc độ cao, bao bọc mắt bão và không cho không khí lọt vào.

Mắt bão thường có bán kính từ 15- 35 km (10 - 20 dặm) tuỳ theo độ lớn của bão. Các cơn bão phát triển nhanh chóng tạo thành những mắt bão siêu nhỏ (mắt bão lỗ kim) hay những cơn bão có mắt bị mây che đi mất, thì cần phải có những phương thức như quan sát bằng thuyền hoặc máy bay săn bão dưới sự đánh giá vận tốc gió sụt giảm ở đâu để chỉ ra mắt bão nằm ở đâu. Từ đó giảm thiểu những khó khăn khi các nhà khí tượng phán đoán thời tiết.

Vậy nguyên nhân hình thành bão là do đâu. Một số nguyên nhân chủ yếu có thể kể đến các thành tố như: ánh sáng mặt trời, biển và sự hình thành của hơi nước.

Nguyên nhân chủ yếu hình thành bão được phân tích là khi ánh sáng mặt trời chiếu xuống biển làm cho nước bay hơi. Tạo ra một luồng khí ẩm phía trên mặt biển, khi gặp điều kiện thuận lợi ở nơi có áp suất thấp, nước biển sẽ bay hơi nhiều hơn, với vị trí cao hơn để tạo thành cột khí ẩm.

Và khi lên cao, cột khí ẩm này sẽ trở nên lạnh hơn. Khi đã đạt đến thời điểm nhất định nó sẽ ngưng tụ thành nước và bị không khí xung quanh làm nóng. Có một tỷ lệ thuận giữa 3 yếu tố là không khí, hơi nước và khí ẩm. Khi hút lại với nhau tạo nên tác động lực quán tính với hoàn lưu quay.

Trả lời cho câu hỏi nguyên nhân hình thành bão như thế nào? Điều đó còn phụ thuộc vào tốc độ xoáy phải lớn hơn 17m/s. Tiếp đó không khí bay lên và định hình trên tầng cao, từ đó hình thành nên những vùng áp cao trên đám mây và đẩy không khí thành mắt bão.

Bên cạnh những nguyên nhân khách quan từ các thành tố tự nhiên. Thì không thể không kể đến một số nguyên nhân chủ quan từ con người. Hiện tuợng biến đổi khí hậu là một phần nguyên nhân gây ra tình trạng bão ngày một nhiều. Do lượng khí CO2 từ khí thải nhà kính và khí CH4 từ các hoạt động công nghiệp. Khiến cho bầu khí quyển trở nên nóng hơn và tăng mức độ hấp thụ nhiệt, thúc đẩy quá trình bay hơi diễn ra nhanh hơn, làm tăng độ ẩm của bầu khí quyển, tạo nên sức mạnh lớn cho những cơn bão khắc nghiệt hơn và sức tàn cũng phá nặng nề không kém.

Nhắc tới bão là nhắc tới những kí ức đau buồn mà chúng ta phải gánh chịu, những hậu quả đáng tiếc do bão đã gây ra cho chúng ta là cực kì lớn. Mưa lớn, ngập lụt, gió thổi mạnh, sấm chớp, lốc xoáy làm hư hỏng nhà cửa, thiệt hại cơ sở vật chất, mùa màng và ảnh hưởng trực tiếp tới tính mạng của con người.

Những năm trở lại đây, Việt Nam ta đã đón nhiều cơn bão lớn ảnh hưởng tới kinh tế và mạng sống của người dân chúng ta. Những đợt lũ phá hoại mùa màng là nguồn kinh tế chính của nước ta, cũng như ngập tắc đường làm tê liệt mọi hoạt động kinh tế.

Vậy nên, chúng ta cần có các biện pháp phòng tránh và chống bão. Xây dựng cơ sở hạ tầng vững chãi để chống chọi trước bão. Cập nhật tin tức dự báo thời tiết thường xuyên để biết thêm nhiều thông tin về bão. Thiết lập các đê hay chủ động các hình thức gia cố cơ sở vật chất để chống bão. Ngưng mọi hoạt động đánh bắt ngoài khơi khi bão xuất hiện và dần hình thành, tránh xảy ra thiệt hại về tính mạng. Tuyên truyền và nâng cao ý thức của người dân bảo vệ môi trường nhằm phòng tránh biến đổi khí hậu - cũng là một nguyên nhân chính gây ra bão